

Số : 115 /CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016, nay Công ty cổ phần Rạng Đông Holding thông báo như sau:

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**
- Mã chứng khoán: **RDP**
- Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+84 028) 39692272-39696642 Fax: (+84 028) 39692843
- Loại công bố thông tin: Định kỳ
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Đắc Thiện
- Nội dung công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm 2023**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức  
NGƯỜI UQ CBTT



Bùi Đắc Thiện

Nơi nhận:

- Như nơi gửi;
- Lưu.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2023



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN  
HOÀN THÀNH MỤC TIÊU



**CÔNG TY CP RANG ĐÔNG HOLDING**

📍 190 Lạc Long Quân P. 3, Q. 11, Tp. HCM

☎ 028 3969 2272 | 028 3969 9927

🌐 <https://rangdongholding.com.vn>



**BÁO CÁO**  
THƯỜNG NIÊN  
**2023**

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN  
HOÀN THÀNH MỤC TIÊU

*Luôn Luôn Tốt Hơn*





# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Triết lý kinh doanh, Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

04 - 05

## 01. THÔNG TIN CHUNG

Lịch sử hình thành và phát triển

06 - 07

Ngành nghề kinh doanh

08 - 09

Mô hình hoạt động

10 - 11

Cơ cấu bộ máy quản lý

12 - 13

Định hướng chiến lược phát triển

14 - 17

Phân tích SWOT

18 - 19

Quản trị rủi ro

20 - 21

## 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Giải thưởng tiêu biểu

22 - 25

Hệ thống quản lý chất lượng

26 - 27

Hoạt động sản xuất kinh doanh

28 - 33

Hoạt động đầu tư

34 - 35

Tình hình tài chính

36 - 37

Thông tin cổ phần và cổ đông

38 - 39

Báo cáo hoạt động liên quan tới môi trường và xã hội

40 - 43

Phát triển nguồn nhân lực

44 - 45

## 03. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững.

46 - 49

## 04. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị.

50 - 51

Báo cáo quản trị công ty.

52 - 53

Hoạt động của Hội đồng quản trị.

54 - 55

Ủy ban kiểm toán, các giao dịch.

56 - 57

## 05. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất.

58 - 95



**Hồ Đức Lam**  
CT. Hội Đồng Quản Trị  
CT. Hiệp hội Nhựa Việt Nam

## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

**Kính gửi Quý Cổ đông, các Nhà Đầu tư, Quý Đối tác, Quý Khách hàng, và toàn thể CB-NV Tập đoàn Rạng Đông Holding!**

Năm 2023, tình hình kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều trở ngại và thách thức đáng kể. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn ngày càng trở nên khốc liệt và phức tạp hơn. Mặc dù lạm phát đã cho thấy dấu hiệu giảm nhẹ, song vẫn ở mức lo ngại, với nhiều quốc gia lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nghiêm ngặt và lãi suất cho vay còn cao.

Trong điều kiện khó khăn này, các doanh nghiệp cần phải linh hoạt và sáng tạo để vượt qua thách thức và duy trì sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế trong năm 2023 nói chung đã giảm mạnh so với năm 2022 do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan. Các ngành công nghiệp như bao bì, giả da, màng mỏng và tôn ván đã chậm lại, và giá cả cạnh tranh cũng giảm đáng kể, gây ra suy giảm trong nhu cầu tiêu thụ. Tuy nhiên các công ty thành viên của Tập đoàn Rạng Đông Holding đã có những bước tiến vững chắc trong việc

tăng cường sản xuất và phát triển. Chúng tôi cam kết duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đầu tư vào hoạt động marketing và mở rộng thị trường xuất khẩu. Các công ty trong Tập đoàn cũng đã tập trung vào việc phát triển các sản phẩm mới và cải tiến để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Công ty Nhựa Rạng Đông Long An tiếp tục tăng cường sản xuất và xuất khẩu sản phẩm giả da, màng mỏng, tôn ván nhựa và bao bì mềm, đồng thời đầu tư vào hoạt động marketing và xây dựng sản thương mại điện tử để mở rộng thị trường và tăng cường giá trị thương hiệu.

Công ty Rạng Đông Films tập trung phát triển các sản phẩm màng PE, PVC thổi, LDPE, LLDPE, HDPE, màng stretch film, stretch hood, màng nhà kính và màng phủ nông nghiệp để đa dạng hóa sản phẩm, tăng thị phần và doanh thu.

Công ty Trading Rạng Đông mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại nguyên liệu nhựa để chủ động nguồn nguyên liệu và gia tăng giá trị cho khách hàng.

Công ty Rạng Đông Healthcare đặt trọng điểm vào việc phát triển các sản phẩm vật tư y tế và vải không dệt, nhằm phục vụ ngành Y tế, với mục tiêu tăng thị phần và lợi nhuận.

Năm 2024, kỳ vọng là một bước tiến mới của Rạng Đông Holding, dù tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước đang cho thấy dấu hiệu phục hồi chậm. Kỳ vọng lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất sẽ tăng 20-30% so với năm 2023, với sự tập trung vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm như bao bì mềm, giả da, màng mỏng, vải không dệt, vật tư y tế tiêu hao và nhựa y tế. Sẽ mở rộng sản xuất các sản phẩm như mũ nhựa, vải không dệt, tiết trùng và các sản phẩm nhựa tiêu dùng khác.

Việc nhận được chứng nhận GMP cho nhà máy sản xuất bao bì là bước đầu cho Tập đoàn đầu tư vào sản xuất bao bì được phẩm để phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương hiệu Nhựa Rạng Đông thông qua các kênh truyền thông kỹ thuật số và xây dựng đa dạng kênh bán hàng, đặc biệt là tăng cường việc sử dụng các kênh thương mại điện tử không chỉ ở trong nước mà còn ở quốc tế.

Cam kết duy trì chất lượng sản phẩm theo phương châm "Luôn Luôn Tốt Hơn", cùng với việc cải tiến và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tại Nhựa Rạng Đông Long An và Rạng Đông Films để củng cố thị trường nội địa và mở rộng thị trường xuất khẩu. Rạng Đông Healthcare cũng cam kết bứt phá trong việc phát triển sản phẩm vải không dệt, vật tư y tế và nhựa y tế.

Hy vọng Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý Đối tác, và Quý Khách hàng tiếp tục ủng hộ và đồng hành cùng Tập đoàn Rạng Đông Holding trong hành trình hướng đến lợi ích chung và giá trị bền vững.

Kính chúc Quý vị cùng toàn thể Cán bộ nhân viên của Tập đoàn Rạng Đông Holding luôn tràn đầy nhiệt huyết và tràn đầy năng lượng để hướng đến thành công. Xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT  
Tập đoàn Rạng Đông Holding

**Hồ Đức Lam**



## TRIẾT LÝ KINH DOANH

“ Nỗ lực lao động và sáng tạo, luôn luôn cải tiến nhằm cung cấp những sản phẩm chất lượng cao để mang lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng và ***Luôn Luôn Tốt Hơn*** ”

### TẦM NHÌN

Xây dựng Rạng Đông Holding trở thành một Tập đoàn kinh doanh đa lĩnh vực mang tầm vóc quốc tế với ngành Nhựa là trọng tâm.

### SỨ MỆNH

1. Chất lượng, an toàn, thân thiện môi trường trên từng sản phẩm đối với cộng đồng.
2. Hợp tác phát triển cùng khách hàng, đối tác kinh doanh.
3. Ghi nhận đóng góp, chia sẻ thành quả, cơ hội thăng tiến cho cán bộ công nhân viên.
4. Tối ưu lợi nhuận, công khai, minh bạch với cổ đông và nhà đầu tư.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sáng tạo
2. Chuyên nghiệp
3. Chính trực
4. Trách nhiệm
5. Nhân tâm

## Lịch sử hình thành và phát triển

### GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

Tên : **Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding**

Giấy chứng nhận ĐKDN số: **0300384357**

Vốn điều lệ: **490.698.030.000 VND**

Vốn chủ sở hữu: **343.856.661.526 VND**

Mã cổ phiếu: **RDP**

📍 190 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, Tp. HCM.

☎ (84-028) 39692272 📠 (84-028) 39692843

🌐 <https://rangdongholding.com.vn>



**1960**

Được thành lập với tên ban đầu là **UFEOC** (liên hiệp các xí nghiệp cao su Việt Đông Pháp)

**1962**

Được đổi tên thành **UFIPLATIC**

**1963 - 1975**

Nhập khẩu các máy cán, dây chuyền máy tráng đầu tiên từ Nhật và Đài Loan để sản xuất các loại giả da PVC, PU xấp, khăn trải bàn, màng mỏng PVC, vải tráng PVC, PU, vải dù chống thấm.

**1977**

Chuyển thành **Nhà Máy Nhựa Rạng Đông**, trực thuộc Công ty Công nghệ phẩm thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

**1985**

Đổi tên thành Công ty **Nhựa Rạng Đông**.

**1993**

Thành lập Nhà máy **Nhựa Hóc Môn** chuyên sản xuất bao bì.

**1996**

Thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

**1997**

Thành lập Nhà máy **Nhựa Nha Trang** tại Nha Trang, Khánh Hoà.

**1999**

Thành lập **Nhà máy Nhựa 6**

**2000**

Thành lập Chi nhánh Công ty tại Nghệ An.

**2003**

Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Công nghiệp.

**2005**

Công ty **Nhựa Rạng Đông** được cổ phần hoá, chính thức đi vào hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần **Nhựa Rạng Đông**.

**2006**

Xây dựng lại trụ sở chính tại 190 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, Tp. Hồ Chí Minh.



**2009**

Xây dựng Nhà máy **Bao Bì Củ Chi**, Tp. HCM



**2014**

Xây dựng Nhà máy **Nhựa Tiên Sơn** tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh.



**2016**

Xây dựng Nhà máy **Nhựa Rạng Đông Long An**



Tập đoàn Rạng Đông Holding

**2018**

Chính thức vận hành Nhà máy **Nhựa Rạng Đông Long An**

**2019**

Thành lập Công ty cổ phần **Rạng Đông Holding**.

**2020**

Xây dựng Nhà máy **Rạng Đông Healthcare**.





## Ngành nghề kinh doanh

1. Giỏ da similil ứng dụng đa ngành nghề



2. Màng nhựa PVC, PE, EVA, áo đi mưa QC



3. Tôn ván nhựa, Ống luồn dây điện



4. Bao bì mềm đa lớp, đơn lớp, nhãn túi ...



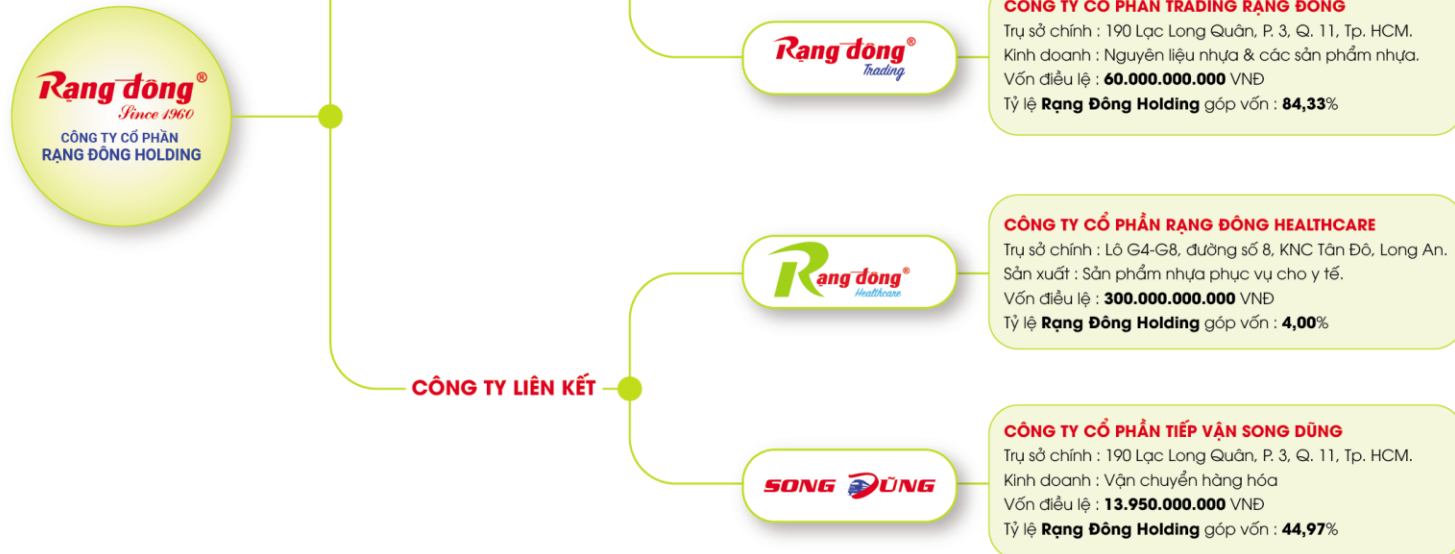
5. Nguyên liệu ngành nhựa



6. Sản phẩm nhựa y tế, vải không dệt

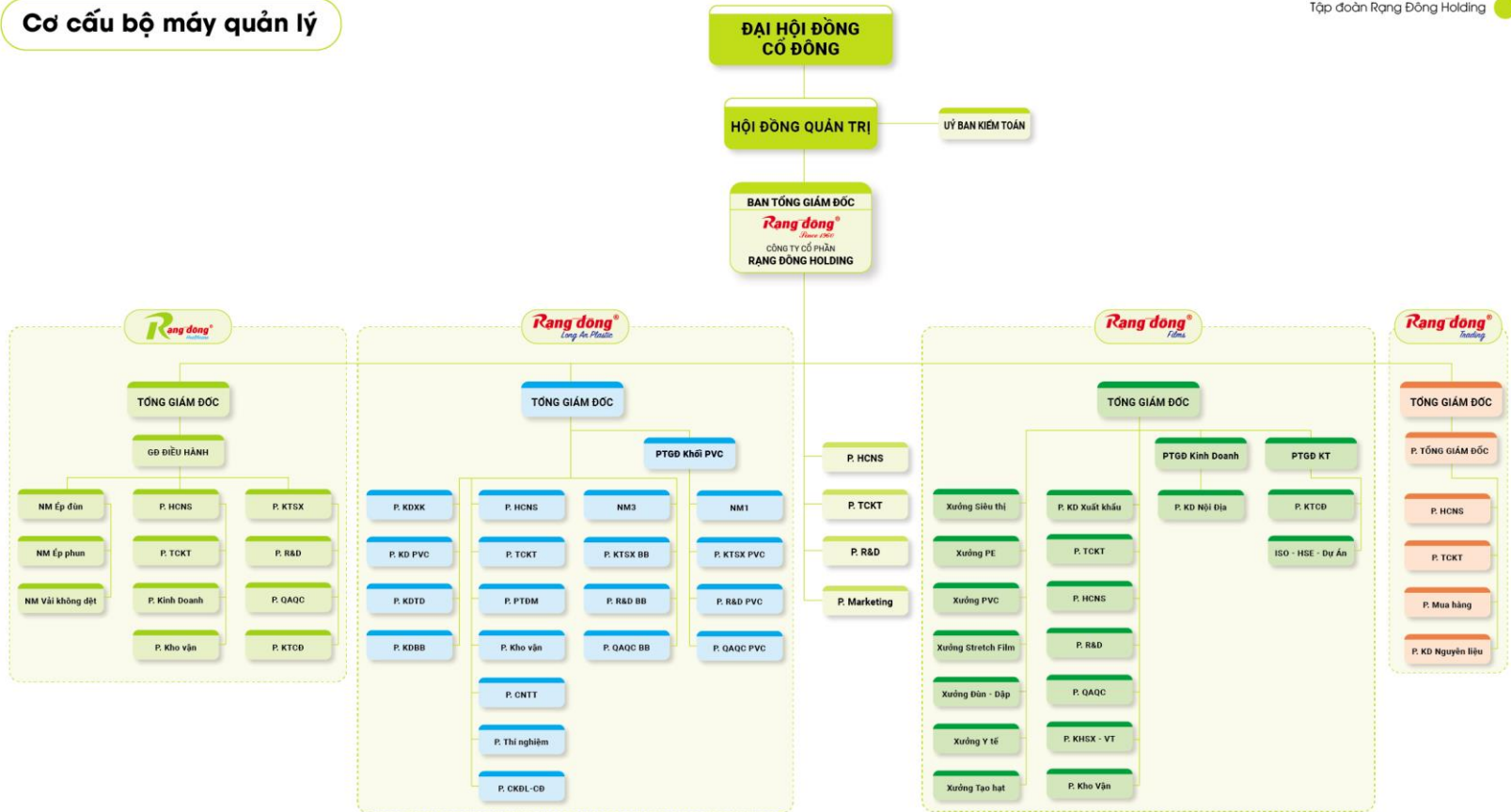


## Mô hình hoạt động





**Cơ cấu bộ máy quản lý**



CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HEALTHCARE



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG LONG AN



CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG FILMS



CÔNG TY CỔ PHẦN TRADING RẠNG ĐÔNG

## Định hướng Chiến lược phát triển

### Tập đoàn Rạng Đông Holding thực thi chiến lược phát triển bền vững

- Tái cơ cấu chiến lược quản trị, tiếp tục duy trì xây dựng thành công Tập đoàn theo mô hình Holding, hướng đến một Tập đoàn Nhựa Việt Nam mang tầm vóc quốc tế, kinh doanh đa ngành nghề, trong đó xác định Nhựa là ngành kinh doanh trọng tâm.
- Xây dựng hoàn thiện, duy trì áp dụng nhiều hệ thống quản lý ISO về chất lượng, môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn sản phẩm, phòng thí nghiệm, trách nhiệm xã hội (ISO 9001, ISO 14001, ISO 13485, ISO 17025, FSSC 2200, SMETA,...) - Điều này không chỉ khẳng định sự phát triển bền vững của Tập đoàn Rạng Đông Holding, đáp ứng nhu cầu của tất cả các khách hàng và yêu cầu luật định, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để sản phẩm của Công ty thâm nhập sâu rộng đến mọi thị trường trong và ngoài nước.
- Xây dựng, phát triển các công ty thành viên với thế mạnh ngành nghề kinh doanh chuyên biệt dưới sự giám sát chặt chẽ, và hỗ trợ hiệu quả từ Tập đoàn. Nhờ đó mà các công ty thành viên: Rạng Đông Long An, Rạng Đông Films, Rạng Đông Healthcare đã nhanh chóng ổn định sản xuất - kinh doanh và nâng cao năng lực sản xuất, vận hành thành thạo SAP-ERP trong quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất, đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, từng bước phát triển vững chắc.
- Hoàn thiện việc xây dựng, lắp đặt vận hành Nhà máy Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare tại Khu Công nghiệp Tân Đô (Long An), với diện tích 8,28 ha, tổng vốn đầu tư 850 tỉ VNĐ, đầu tư dây chuyền trang thiết bị hiện đại sản xuất các vật tư y tế với các dòng sản phẩm ép phun, ép đùn, vải không dệt, khử trùng, v.v... đáp ứng nhu cầu vật tư y tế & các sản phẩm khác đối với khách hàng trong và xuất khẩu.
- Thông qua Hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA) và các đối tác tập đoàn đa quốc gia khác, Tập đoàn Rạng Đông Holding đã sản xuất và cung ứng nhiều sản phẩm y tế chất lượng tốt, sản phẩm giả da giá trị cao và toàn diện cho thị trường Hoa Kỳ, hướng tới trở thành nhà sản xuất sản phẩm nhựa & y tế lớn nhất Việt Nam.
- Bên cạnh đó, các thị trường trọng điểm được nghiên cứu, mở rộng nhờ kịp thời xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và phát triển chuỗi sản phẩm mới.



## Định hướng Chiến lược phát triển

### Mục tiêu phát triển giai đoạn 2024-2026

**1. Xây dựng Tập đoàn Rạng Đông Holding mang tầm vóc quốc tế, kinh doanh đa ngành, trong đó các sản phẩm Nhựa là ngành kinh doanh trọng tâm.**

**2. Trở thành thương hiệu nhựa hàng đầu tại Việt Nam, và nằm trong top 10 nhà sản xuất bao bì nhựa Châu Á.**

**3. Trở thành một trong những nhà sản xuất sản phẩm nhựa y tế lớn nhất Việt Nam, thông qua việc sản xuất và cung ứng sản phẩm y tế cho thị trường nội địa, khu vực, và quốc tế.**

**4. Khai phá thị trường mới, đột phá ngành hàng mới bằng việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm bất kịp nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, dựa trên nền tảng sản phẩm & dịch vụ tốt nhất, và "Luôn Luôn Tốt Hơn".**

### Các giải pháp phát triển giai đoạn 2024-2026

- Triển khai ứng dụng Thương mại điện tử cho sự tăng trưởng và ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh. Xây dựng hệ thống quản lý nhân sự, sản xuất, kinh doanh toàn diện và áp dụng phần mềm vào quản trị văn phòng; triển khai văn phòng điện tử, chữ ký điện tử nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

- Xây dựng chiến lược sản xuất bền vững, doanh nghiệp xanh, sản xuất xanh, kiểm soát & giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.

- Song song với chiến lược phát triển màng nhựa bao bì với tầm nhìn trở thành top 10 châu Á, Tập đoàn tiếp tục đổi mới, đầu tư, cải tiến công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt lưu tâm đến lĩnh vực nhựa phục vụ thiết bị vật tư Y tế.

- Duy trì áp dụng & cải tiến liên tục nhiều hệ thống quản lý ISO (9001, 13485, 17025, 14001) và FSSC, SMETA để nâng cao uy tín thương hiệu nhựa Rạng Đông, giúp công ty phát triển bền vững, và đưa sản phẩm của Tập đoàn thâm nhập sâu rộng đến mọi thị trường trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu phát triển đa dạng các loại bao bì, màng thổi cho các lĩnh vực như: công nghiệp điện tử, các loại bao bì thực phẩm, bánh kẹo, nước, cà phê...

- Thay đổi cơ cấu theo hướng giữ vững tốc độ tăng trưởng của mảng nhựa bao bì, và đầu tư nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới: màng nhựa xây dựng, màng trong, màng màu, sản phẩm y tế, ... nhằm từng bước nâng tỷ trọng nhựa xây dựng trong cơ cấu doanh thu toàn Tập đoàn, phù hợp nhu cầu phát triển của thị trường.

- Đầu tư hoạt động nghiên cứu và phát triển, sáng tạo ra những mẫu sản phẩm mới phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường. Đầu tư công nghệ mới, hiện đại, mở rộng sản xuất với các nhà máy có qui mô lớn đạt chuẩn quốc tế.

- Liên kết thương mại đầu tư, phân phối sản phẩm với các cụm doanh nghiệp quốc tế, Tăng cường hợp tác chiến lược với Medline Industries, INC (USA); Tham gia vào chuỗi ứng dụng cho các công ty đa quốc gia như Samsung, Apple, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các đối tác thương mại quốc tế tầm cỡ khác để mở rộng thị trường, ngành hàng.

- Cùng cố khách hàng, thị trường truyền thống; khai phá khách hàng, thị trường tiềm năng, đặc biệt thị trường Âu-Mỹ-Đông Bắc Á. Trong đó lưu ý các thị trường châu Âu; đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường mục tiêu là Mỹ, Nhật, Đức, Pháp... với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn và chú trọng thị trường châu Á, nơi nhu cầu về nhựa còn nhiều tiềm năng phát triển.

- Bên cạnh đó, tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào từ nhiều nguồn khác nhau như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia... hoặc nghiên cứu tự chủ sản xuất nguyên liệu từ nguồn nhựa tái sinh, hoặc tận dụng nguồn nguyên liệu trong nước, tránh tình trạng lệ thuộc vào các thị trường nhập khẩu nguyên liệu như hiện tại.

- Thực hiện kế hoạch đưa các công ty thành viên: Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An & Công ty cổ phần Rạng Đông Films trở thành công ty niêm yết trên sàn Upcom & HOSE.

## Phân tích S.W.O.T

S

## ĐIỂM MẠNH

- Với hơn 60 năm hoạt động trong ngành nhựa, Nhựa Rạng Đông đã củng cố vị thế uy tín và bền vững tại thị trường Việt Nam.
- Bằng việc đầu tư vào công nghệ và duy trì vận hành máy móc theo tiêu chuẩn quốc tế, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Rạng Đông đã cải thiện chất lượng và tăng sản lượng. Điều này không chỉ đóng vai trò là nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định của tập đoàn mà còn góp phần tạo ra một môi trường sản xuất hiệu quả và bền vững.
- Chuyển đổi sang mô hình quản lý tập đoàn (Holding) đã thúc đẩy chuyên môn hóa trong các lĩnh vực đầu tư, tài chính, sản xuất, kinh doanh thương mại, vận chuyển và quản lý kho bãi. Điều này cũng giúp các đơn vị thành viên tối ưu hóa lợi thế kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững và lợi nhuận, từng bước củng cố và phát triển bền vững.
- Tập đoàn đã đạt được các Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 22000:2018, ISO 17025:2017, và nâng cấp Chứng nhận FSSC 22.000 phiên bản 5.1. Đặc biệt, việc đạt được Chứng nhận ISO 13485:2016 mở ra cơ hội kinh doanh mới trong lĩnh vực dụng cụ y tế và dịch vụ liên quan.
- Tập trung vào đầu tư và phát triển hạ tầng thông tin, Tập đoàn đã triển khai thành công hệ thống SAP-ERP trong quản trị doanh nghiệp và sản xuất, từ đó tăng cường hiệu quả quản lý và lợi nhuận.

W

## ĐIỂM YẾU

- Với hơn 80% nguyên liệu cần thiết cho ngành sản xuất nhựa phải nhập khẩu từ các quốc gia khác, do đó, doanh nghiệp gặp khó khăn khi phải đối mặt với biến động của tỷ giá hối đoái, giá nguyên liệu, cùng các biện pháp thuế nhập khẩu. Điều này tạo ra những hạn chế chung cho các doanh nghiệp nhựa.
- Chi phí sản xuất cao do việc đầu tư vào máy móc và thiết bị hiện đại, gây áp lực lên tài chính và ảnh hưởng đến sức cạnh tranh.
- Tiềm năng của các kênh truyền thông, đặc biệt là mạng xã hội, vẫn chưa được khai thác
- Tăng trưởng kinh tế giảm đã tạo ra một bối cảnh khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa và bao bì nhựa.
- Sự cạnh tranh khốc liệt từ nhiều doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa và bao bì nhựa, làm gia tăng áp lực về giá cả và sức cạnh tranh.



O

## CƠ HỘI

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển để sáng tạo ra các sản phẩm mới, có tính đột phá và tiết kiệm năng lượng, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.
- Chuyển đổi sang các sản phẩm thân thiện với môi trường như bao bì tái sử dụng, bao bì sinh học và các sản phẩm nhựa có khả năng tái chế.
- Khai thác cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu bằng cách phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của các thị trường khác nhau.
- Tập trung đầu tư và sản xuất các sản phẩm chủ lực như bao bì, giả da, màng nhựa... những sản phẩm này là những mặt hàng công nghiệp hỗ trợ quan trọng cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất khác, đồng thời đóng góp vào việc phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.

T

## THÁCH THỨC

- Cả ngành nhựa và bao bì nhựa đang phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ phía khách hàng, chính phủ và người tiêu dùng liên quan đến vấn đề môi trường và ô nhiễm. Sản phẩm nhựa và bao bì nhựa được sử dụng rộng rãi, tạo ra lượng lớn rác thải nhựa chậm phân hủy trong tự nhiên, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người, động vật và môi trường, bao gồm cả đất đai và đại dương.
- Thách thức về sáng tạo và phát triển sản phẩm trong ngành nhựa và bao bì nhựa là do tính phổ biến và đa dạng của các vật liệu này, làm cho việc tạo ra sản phẩm mới và có sự đột phá trong thiết kế trở nên khó khăn. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, việc tiếp tục phát triển các sản phẩm bảo vệ môi trường và có khả năng tái chế là rất cần thiết.
- Trong những năm gần đây, giá nguyên liệu nhựa đã tăng đáng kể do nhiều yếu tố, bao gồm cả tình trạng thiếu hụt nguồn cung và chi phí năng lượng tăng cao. Dấu hiệu này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp và dẫn đến việc tăng giá các sản phẩm, đồng thời tạo áp lực tài chính lên người tiêu dùng.
- Ngành công nghiệp nhựa tại Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển, điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài và các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI).
- Hàng hóa từ Trung Quốc, với giá cả cạnh tranh và đa dạng về màu sắc và kiểu dáng, thông qua các kênh tiểu ngạch, đang tạo ra áp lực cạnh tranh ngày càng cao trên thị trường nhựa Việt Nam.



## Quản trị rủi ro

### Các rủi ro chính và giải pháp

Tên rủi ro	Nội dung	Giải pháp
<b>Rủi ro tỷ giá ngoại tệ</b>	Là rủi ro xảy ra khi giá trị hợp lý, hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.	Tập đoàn cân đối các khoản vay bằng ngoại tệ với các khoản thu ngoại tệ hợp lý để giảm thiểu rủi ro.
<b>Rủi ro lãi suất</b>		Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý, có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro, bên cạnh đó, dự kiến các phương án về lãi suất để chủ động đưa ra các quyết định liên quan nguồn vốn tài trợ hợp lý.
<b>Rủi ro khách hàng</b>		Ngoài việc quản lý nhóm khách hàng lớn đảm bảo việc duy trì và tăng trưởng doanh số, Tập đoàn còn xây dựng nhóm khách hàng mới tiềm năng.
<b>Rủi ro về nhân lực</b>	Liên quan đến số lượng, và chất lượng tay nghề của người lao động đáp ứng nhu cầu lao động.	Thu hút nguồn nhân lực chất lượng, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài; Đầu tư cho hoạt động đào tạo nội bộ và bên ngoài phù hợp nhằm bồi dưỡng, phát huy nguồn nhân lực kỹ thuật, kỹ thuật và chất lượng cao; Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để gìn giữ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng.
<b>Rủi ro về thị trường</b>	Giảm thị phần và nguy cơ bị đuổi kịp bởi các đối thủ theo sau trong 5 - 10 năm tới nếu Công ty không có bước đột phá và chiến lược đúng đắn. Áp lực tăng trưởng cao sẽ dễ dẫn đến tăng trưởng nóng và mất khả năng kiểm soát vận hành hệ thống	Phát triển các sản phẩm mới, mở rộng danh mục sản phẩm bán hàng. Tiếp tục củng cố, mở rộng hệ thống đại lý bán hàng trên cơ sở xây dựng các chính sách đại lý đảm bảo hài hòa quyền lợi, cạnh tranh lành mạnh của hệ thống đại lý. Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp

### Các rủi ro chính và giải pháp

Tên rủi ro	Nội dung	Giải pháp
<b>Rủi ro tài chính</b>	Rủi ro về huy động vốn, thay đổi tỷ giá tiền tệ, rủi ro về thay đổi giá cả và các rủi ro liên quan đến tài sản và nợ phải trả.	Xây dựng các kế hoạch phòng thủ tài chính, bao gồm tạo quỹ dự phòng, lập kế hoạch định kỳ cho các chi phí cố định và chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp. Xem xét sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau, điều này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro về phụ thuộc vào một nguồn duy nhất. Ngoài ra, việc thực hiện quản lý nợ hiệu quả và tăng khả năng trả nợ cũng là một biện pháp hạn chế rủi ro. Tối ưu hóa quản lý tài chính một phần quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro tài chính để đảm bảo rằng việc sử dụng tiền một cách hiệu quả và có đủ nguồn lực để đối phó với các rủi ro tài chính.
<b>Rủi ro nguyên liệu</b>	Hơn 80% nguyên liệu nhựa Việt Nam phải nhập khẩu, gây ra tình trạng bị động trong sản xuất.	Quản lý tồn kho an toàn, thường xuyên đánh giá chất lượng nhà cung cấp, có kế hoạch mua hàng một cách hợp lý. Đầu tư mở rộng liên doanh liên kết, phát triển các công ty con trở thành chuỗi cung ứng sản xuất.
<b>Rủi ro trong sản xuất</b>	Sản phẩm không đạt chất lượng Vận hành máy móc không đúng quy định gây tình trạng máy móc thiết bị hư hỏng, tai nạn lao động	Xây dựng quy trình trong sản xuất, quy định về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn sử dụng, vận hành các thiết bị để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất. Đồng thời, Công ty quan tâm đến đầu tư đổi mới công nghệ, phòng ngừa sự cố, kiểm tra môi trường lao động, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức huấn luyện về an toàn, phòng chống cháy nổ định kỳ



## Giải thưởng tiêu biểu

### THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM (8 LẦN LIÊN TIẾP)

Vượt qua hơn 1000 doanh nghiệp tham gia kỳ đánh giá năm 2022, Rạng Đông Holding tự hào là một trong 172 doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam do Bộ Công Thương cấp. Đặc biệt, đây là lần thứ 8 liên tiếp doanh nghiệp được công nhận danh hiệu cao quý này, là một danh hiệu danh giá và duy nhất của Chính phủ Việt Nam cấp cho các doanh nghiệp của Việt Nam, nhằm khẳng định giá trị sản phẩm đại diện cho Thương hiệu Việt Nam ở thị trường trong nước và thị trường Quốc tế.

Đến 8 lần liên tiếp được công nhận danh hiệu này, Rạng Đông Holding đã không ngừng cải tiến quy trình, cập nhật kỹ thuật công nghệ, hiện đại hóa sản xuất, sẵn sàng đổi mới, sáng tạo. Từ đó, phát huy tiềm lực nội tại và bắt nhịp nhanh với xu hướng thị trường, phù hợp với phương châm "Chất Lượng - Đổi Mới, Sáng Tạo - Năng Lực Tiên Phong" của Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.



### THƯƠNG HIỆU VÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Rạng Đông Holding tự hào với Giải thưởng Thương hiệu Vàng Thành phố Hồ Chí Minh, chủ động trong công tác xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, truyền thông mạnh mẽ các sản phẩm gắn liền với thương hiệu như: bao bì mềm, màng mỏng, giả da, tôn ván nhựa, ... góp phần khẳng định giá trị thương hiệu hơn 62 năm hình thành và phát triển, tăng sự nhận diện thương hiệu trên thương trường.



### BAO BÌ VIỆT NAM 2022 | BAO BÌ XANH VÌ TRÁI ĐẤT XANH

Giải thưởng vinh danh các doanh nghiệp sản xuất bao bì có sản phẩm bao bì xuất sắc với ý tưởng sáng tạo, mang tính hữu dụng và thân thiện môi trường theo phương châm "Bao bì xanh vì trái đất xanh" góp phần đề cao, tôn vinh vai trò của ngành công nghiệp bao bì trong nền kinh tế Việt Nam.

Nhựa Rạng Đông tự hào với Giải thưởng Bao bì Việt Nam năm 2022. Doanh nghiệp sẽ không ngừng nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến sản xuất để cho ra đời nhiều dòng sản phẩm bao bì chất lượng, tối ưu chi phí, để nâng tầm chất lượng và giảm thiểu các yếu tố tác động đến môi trường.



### HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

Nhựa Rạng Đông vinh dự đón nhận danh hiệu HVNCLC 2024 lần thứ 28 do người tiêu dùng bình chọn do Hội doanh nghiệp HVNCLC tổ chức. Đây động lực mạnh mẽ để chúng tôi luôn ý thức phải gìn giữ thương hiệu, cải tiến chất lượng để ngày càng hoàn thiện hơn nữa, giữ vững niềm tin yêu của khách hàng, người tiêu dùng.



## Giải thưởng tiêu biểu



# 8

LẦN LIÊN TIẾP  
ĐƯỢC VINH DANH



Vietnam Value

## THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



TRÊN

# 40

NĂM  
DOANH NGHIỆP  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# 28

NĂM LIÊN TIẾP  
ĐẠT DANH HIỆU  
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO



# 15

NĂM LIÊN TIẾP  
ĐẠT DANH HIỆU  
SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



TOP

# 5

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN  
TỐT NHẤT



DANH HIỆU  
THƯƠNG HIỆU VÀNG TPHCM



GIẢI THƯỞNG

**BAO BÌ VIỆT NAM 2022**



## Hệ thống quản lý chất lượng

### FSSC 22000 VERSION 5.1



• Tháng 01/2022, SGS cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 nâng cấp phiên bản 5.1 cho phạm vi sản xuất sản phẩm bao bì nhựa, đáp ứng yêu cầu của nhiều khách hàng (Ajinomoto, Pepsico, Cocacola, Acecook, Vifon, Vinamilk, Dutch Lady, TH Milk, Phạm Nguyên, Trung Nguyên, v.v...).

• Là tiêu chuẩn ngang cấp và có thể thay thế cho các tiêu chuẩn thực phẩm đã từng được GFSL công nhận trước đây như BRC, IFS, SQF.

#### Lợi ích sau khi đạt được chứng chỉ

- Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đúng các yêu cầu pháp luật về an toàn thực phẩm.
- Nâng cao uy tín, năng lực cạnh tranh.
- Phát triển được một hệ thống quản lý hoàn thiện, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng khi sử dụng.
- Nâng cao sự thoải mái của khách hàng.
- Giúp doanh nghiệp nhận diện và kiểm soát được mối nguy về an toàn thực phẩm, giảm thiểu các chi phí phát sinh do rủi ro về chất lượng như thu hồi, tiêu hủy sản phẩm.
- Giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với các rào cản thương mại quốc tế, tăng cơ hội xuất khẩu, thâm nhập các thị trường lớn trên thế giới.
- Giảm tần suất kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- Cải thiện mối quan hệ tốt cả 3 bên : Doanh nghiệp, Nhà nước, Người tiêu dùng.

### ISO/IEC 17025:2017



• Tháng 07/2022, Công ty hoàn thành tốt cuộc đánh giá giám sát của BOA và đáp ứng được các yêu cầu về duy trì việc công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

• Ý nghĩa chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017 : Là yêu cầu chung đối với năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn là tiêu chuẩn ISO cao nhất được sử dụng bởi các phòng thử nghiệm, giúp phòng thí nghiệm có cơ hội tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực, khẳng định độ tin cậy đối với kết quả các phép đo/phép thử/hiệu chuẩn.

#### Lợi ích sau khi đạt được chứng chỉ

- Tạo nền móng cho sản phẩm có chất lượng.
- Chứng minh chất lượng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật đáp ứng sự mong đợi của khách hàng.
- Nâng cao hình ảnh về một hệ thống quản lý kỹ thuật đạt tiêu chuẩn mà khách hàng, đối tác và người tiêu dùng mong đợi, tin tưởng.
- Quản lý hiệu quả nguồn nhân lực, tích lũy những bí quyết làm việc, yếu tố cạnh tranh đặc biệt của sản phẩm phòng thí nghiệm.
- Được chấp nhận giữa các quốc gia khác nhau mà không phải tiến hành kiểm tra lại nên rất có ích trong việc giảm bớt các rào cản thương mại và pháp lý.

### ISO 9001:2015



• Công ty đã được tái chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào tháng 01/2022. Hệ thống tài liệu tiêu chuẩn hóa được sử dụng để phát hiện các sai sót và nguy cơ tiềm tàng, từ đó giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc, tối ưu hóa nhân lực và đảm bảo sự phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh. Điều này cũng đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đối tác.

#### Lợi ích sau khi đạt được chứng chỉ

- Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng
- Hệ thống quản lý doanh nghiệp hợp lý và hiệu quả
- Nâng cao năng suất
- Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế
- Nâng cao hình ảnh của công ty, nâng cao sự tin trong việc xác định mục tiêu hệ thống quản lý
- Cải thiện chính sách doanh nghiệp, tăng cường khả năng cạnh tranh

### ISO 14001:2015



• Công ty đã đạt được tái chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14001:2015 vào tháng 07/2022. Tiêu chuẩn này đặt ra các yêu cầu cho Hệ thống quản lý môi trường, giúp Công ty sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn, giảm lãng phí, và tạo lợi thế cạnh tranh. Chứng chỉ này cũng là bằng chứng cho việc tuân thủ các quy định pháp lý và cam kết của Công ty trong việc hạn chế tác động môi trường, đồng thời tạo giá trị thương hiệu trong thời đại yêu cầu trách nhiệm với môi trường của khách hàng.

#### Lợi ích sau khi đạt được chứng chỉ

- Nâng cao khả năng cạnh tranh trong thời đại công nghệ môi trường
- Tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu
- Tăng cường sự hướng pháp luật về môi trường trong và ngoài nước
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp để cải thiện môi trường và giảm chi phí
- Các nước đang phát triển xuất khẩu yêu cầu cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường

### GMP BAO BÌ DƯỢC PHẨM

# GMP

• Công ty đã đạt được chứng nhận GMP vào tháng 02/2024. GMP là một tiêu chuẩn đặc biệt quan trọng và bắt buộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất cần phải tuân thủ theo.

#### Lợi ích sau khi đạt được chứng chỉ

- Giúp sản phẩm/ dịch vụ có thể lưu thông dễ dàng trên thị trường, để đạt được sự chấp thuận từ đối tác hay khách hàng.
- Tăng sức tiêu thụ sản phẩm do tạo được niềm tin từ người tiêu dùng về chất lượng và an toàn thực phẩm.
- Giảm tỷ lệ sản phẩm bị thu hồi và tỷ lệ các phản hồi tiêu cực từ khách hàng do đảm bảo sản phẩm/ dịch vụ được ổn định về chất lượng và an toàn cho sức khỏe.
- Tăng hiệu quả công việc do đội ngũ nhân viên nắm rõ được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong các công việc thường ngày.
- Là lợi thế cạnh tranh so với các sản phẩm của đối thủ, giúp doanh nghiệp có thể đứng vững trên thị trường.
- Là cầu nối để sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp có thể thâm nhập vào các thị trường mới/ thị trường khó tính hơn.



## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### Nhận định tình hình chung

Tình hình kinh tế xã hội trong năm 2023: Bối cảnh kinh tế - xã hội trong năm 2023 trải qua nhiều biến động lớn, bất ổn và khó khăn. Cụ thể như sau:

- Tình hình kinh tế xã hội hậu Covid bị ảnh hưởng nặng nề do là sự giảm phát đối với tất cả các loại hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ do diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới về chính sách tiền tệ, xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực và năng lượng toàn cầu.

- Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế, tuy không tiếp tục leo thang, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, làm ảnh hưởng hoạt động cung ứng, sản xuất hàng hóa trên thế giới đặc biệt là xung đột Nga - Ukraine kéo theo có hàng nghìn lệnh trừng phạt kinh tế của EU & Mỹ dành cho Nga.

- Lạm phát & giảm phát tăng cao ở Mỹ và châu Âu và các nước phát triển dẫn đến việc giá cả hàng hoá tăng cao, thắt chặt chi tiêu, FED tăng dần lãi suất từ 4,75 lên 5.50%, nhu cầu hàng hoá giảm.

- Tăng trưởng kinh tế 2023 giảm mạnh so với năm 2022 - Do các tác động khách quan, các ngành bao bì, giấy da, màng mỏng, tôn vẫn có dấu hiệu chậm lại, đơn giá sản phẩm cạnh tranh giảm giá lớn - Gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ. Mặc dù vậy,

vẫn sự điều hành linh hoạt của Chính phủ và các Bộ ngành, cũng như nỗ lực của các doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội trong nước vẫn có một số điểm sáng thuận lợi:

- Việt Nam năm 2023 đã có sự phục tăng trưởng liên tục GDP từ quý 1 đến quý 4. Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát 3,25%, các cân đối lớn được bảo đảm. Điểm sáng nổi bật là GDP năm 2023 vẫn đạt 5,05%. Vốn đầu tư công vào các dự án xây dựng cơ bản, hạ tầng được giải ngân nhiều vào 6 tháng cuối năm, góp phần tạo ra nhu cầu đối với các sản phẩm bao bì, giấy da, màng mỏng, tôn ván và sản phẩm y tế.

- Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, để lại nhiều dấu ấn quan trọng, nhiều Hiệp định tự do thương mại được ký kết trong năm 2022 về trước đã phát huy tác dụng trong năm 2023, trong đó các Hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam - Châu Âu (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP); đặc biệt Việt Nam nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ & Nhật đã mở ra nhiều cơ hội cho việc phát triển kinh tế.

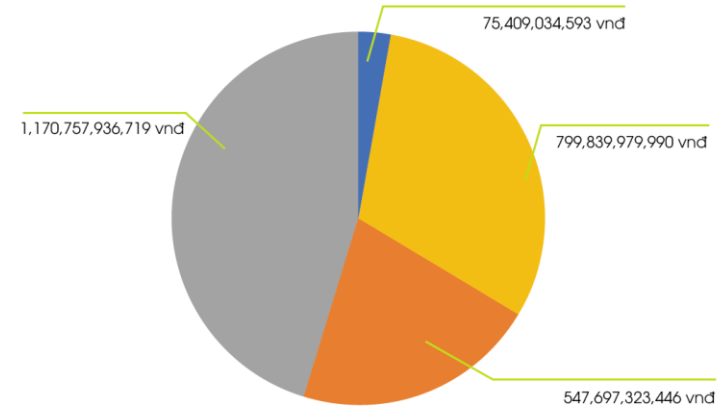
### Tình hình thị trường

Tình hình thị trường bao bì, tôn ván, màng mỏng, giấy da và sản phẩm y tế trong năm 2023 suy giảm so với năm 2022 và xảy ra nhiều bất ổn, khó lường:

- Giá nguyên liệu tiếp tục biến động phức tạp gây tác động đến chi phí mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bao bì, giấy da, màng mỏng và sản phẩm y tế, đặc biệt ảnh hưởng của giá dầu trong nước và thế giới. Giá bán sản phẩm dầu ra giảm mạnh.

- Chính sách bảo hộ sản xuất nội địa, phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu tiếp tục duy trì và có xu hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Các doanh nghiệp nhóm sản phẩm bao bì phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi bật là: Công suất sản xuất dư thừa; Thiên tai, bão lũ, dịch bệnh làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh; thiếu năng lượng toàn cầu đẩy giá năng lượng tăng cao, tình hình biến động giá dầu làm cho chi phí giá Nguyên liệu biến động phức tạp, chi phí vận chuyển tăng cao, lãi suất ngân hàng 04 lần điều chỉnh giảm, nhu cầu tiếp cận nguồn vốn khó khăn; Tình trạng hàng giả, hàng nhái gia tăng; Sản lượng bao bì giá rẻ, kém chất lượng vẫn được nhập khẩu nhiều vào Việt Nam.



**Doanh thu thuần**  
**2.593** Tỷ VNĐ

**Lợi nhuận trước thuế**  
**-134** Tỷ VNĐ

**Tổng giá trị tài sản**  
**2.144** Tỷ VNĐ

**Vốn chủ sở hữu**  
**343** Tỷ VNĐ



## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	MS	2023	2022	2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.608,112,233,268	2.862,075,156,591	2.721,143,077,946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14,407,958,520	21,539,479,129	9,766,918,120
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.593,704,274,748	2.840,535,677,462	2.711,376,159,826
4. Giá vốn hàng bán	11	2.378,806,829,293	2.612,001,189,042	2.487,882,961,885
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	214,897,445,455	228,534,488,420	223,493,197,941
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	67,435,096,057	11,534,464,589	5,159,839,033
7. Chi phí tài chính	22	140,675,370,452	103,179,745,878	95,671,952,916
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	127,432,489,051	90,167,450,331	89,910,534,050
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	43,332,908	316,769,070	(964,776,922)
9. Chi phí bán hàng	25	34,100,970,407	36,850,746,473	28,085,190,818
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	156,857,280,864	77,705,031,472	66,733,930,378
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(49,257,747,303)	22,650,198,256	37,197,185,941
12. Thu nhập khác	31	4,864,458,729	2,117,982,707	20,783,758,552
13. Chi phí khác	32	89,773,700,947	3,590,664,752	5,146,009,573
14. Lợi nhuận khác	40	(84,909,242,218)	(1,472,682,045)	15,637,748,979
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(134,166,989,521)	21,177,516,211	52,834,934,920
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	9,944,057,045	8,642,932,289	14,890,291,935
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	2,589,899,475	(3,357,829)	215,826,981
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(146,700,946,041)	12,537,941,751	37,728,816,004
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	(142,559,903,429)	7,962,033,707	33,031,615,015
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(4,141,042,612)	4,575,908,044	4,697,200,989
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	(2,905)	163	693

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	MS	Kế hoạch 2023	2022	2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2,777,609,554,088	2,771,334,819,017	2,170,260,644,331
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2,777,609,554,088	2,771,334,819,017	2,170,260,644,331
4. Giá vốn hàng bán	11	2,496,680,443,799	2,459,163,643,411	1,859,732,718,218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	280,929,110,289	312,171,175,607	310,527,926,113
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21			
7. Chi phí tài chính	22	106,162,400,581	90,531,021,635	93,453,850,077
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	106,162,400,581	90,531,021,635	93,453,850,077
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	49,862,204,007	54,532,021,072	49,262,572,798
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	101,135,668,213	91,949,462,328	96,590,173,015
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	23,768,837,487	75,158,670,572	71,221,330,223
12. Thu nhập khác	31	-		
13. Chi phí khác	32	-		
14. Lợi nhuận khác	40	-		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23,768,837,487	75,158,670,572	71,221,330,223
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7,130,651,246	16,942,164,279	11,476,158,436
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16,638,186,241	58,216,506,293	59,745,171,787
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61			
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

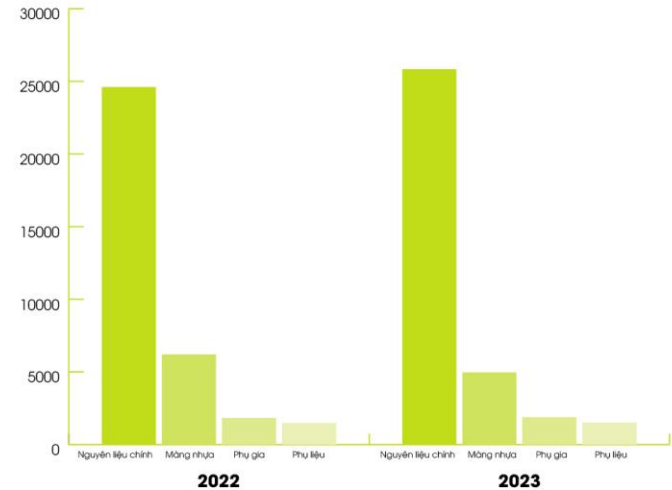
### Các công ty thành viên

- Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất các dòng sản phẩm giả da, bao bì mềm dẻo đang dư công suất, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu giúp công ty tăng trưởng doanh số, gia tăng lợi nhuận, nâng cao giá trị thương hiệu công ty; đầu tư hoạt động marketing, xây dựng sản thương mại điện tử làm gia tăng sự hiện diện thương hiệu tại các thị trường lớn và thị trường tiềm năng.
- Công ty cổ phần Rạng Đông Films tập trung phát triển mạnh các dòng sản phẩm màng PE, PVC, màng nhà kính, màng phủ nông nghiệp, túi siêu thị nhằm đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, gia tăng thị phần, doanh thu và lợi nhuận;
- Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại nguyên liệu chính phục vụ ngành nhựa: hạt nhựa, hóa dẻo, DOP, ... nhằm chủ động nguồn nguyên liệu, từng bước khép kín chuỗi giá trị nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và cổ đông;
- Công ty CP Rạng Đông Healthcare chăm sóc tốt khách hàng, phát triển khách hàng mới là các dòng sản phẩm vật tư phục vụ ngành Y tế, với không dệt đảm bảo tăng trưởng thị phần, doanh số và lợi nhuận;
- Tiếp tục chương trình tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện đội ngũ quản lý cùng với cán bộ nhân viên, công nhân để chuyên nghiệp hóa công việc theo hướng công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng cũng như quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cắt giảm, tiết kiệm chi phí trong tất cả các công ty thành viên, liên kết & tất cả các phòng ban, nhà máy trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Duy trì áp dụng & cải tiến thường xuyên các hệ thống quản lý ISO (9001, 14001, 13485, 17025) & FSSC 2200, SMETA & các công cụ 5S, Kaizen, v.v...



### Tổng lượng nguyên liệu sử dụng

STT	Nhóm	ĐVT	2022	2023	Tỷ lệ %	Tăng trưởng
1	Nguyên liệu chính	Tấn	24,604	25,835	5%	1,230
2	Màng nhựa	Tấn	6,206	4,965	-20%	(1,241)
3	Bán thành phẩm	Tấn	1,681,192	840,596	-50%	(840,596)
4	Phụ gia	Tấn	1,831	1,886	3%	55
5	Phụ liệu	Tấn	1,473	1,517	3%	44





## Hoạt động đầu tư

### Hạng mục đầu tư lớn

• Trong năm 3 năm 2021 - 2022 - 2023 nhiều dự án đầu tư vào máy móc và thiết bị cho khối sản xuất đã được tiến hành. Các dự án này đã được lập kế hoạch khả thi, trước khi triển khai, đã được thực hiện phân tích và đánh giá kỹ lưỡng từ nhiều khía cạnh khác nhau.

• Công ty đã cân nhắc và phân bổ các nguồn lực và đồng tiến một cách hiệu quả nhất để đảm bảo các dự án được triển khai đúng hạn và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng và thị trường.

• Đặc biệt nhất là dây chuyền sản xuất vải không dệt khổ vải 3200mm, là dây chuyền hiện đại lớn nhất Việt Nam và Đông Nam Á. Đây là những bước đầu tư mạnh mẽ, và quyết đoán của Tập đoàn trên cơ sở thận trọng phân tích tình hình thị trường, và dựa vào các hợp đồng kinh tế đã ký kết với đối tác.



Dây chuyền máy ép phun



Dây chuyền sản xuất túi siêu thị



Hệ thống tiệt trùng ETO



Dây chuyền sản xuất PE, EVA, PEVA



Dây chuyền sản xuất vải không dệt

## Một số thành tựu

### Kết quả ban đầu

• Trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Tập đoàn vẫn chủ trương đầu tư cho hoạt động R&D nhằm tìm kiếm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới để dẫn đầu xu hướng thị trường.

#### Đầu tư thiết bị đo lường kỹ thuật cao

• Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các thiết bị đo lường kiểm nghiệm kỹ thuật cao, phòng LAB đã đạt chuẩn ISO 17025:2017 là Chứng nhận phòng thử nghiệm đạt yêu cầu theo chuẩn quốc tế. Việc đạt Chứng nhận ISO 17025:2017 đã khởi tạo nền móng vững chắc cho việc sản xuất sản phẩm có chất lượng; gia tăng năng suất và giảm giá thành; nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng uy tín chất lượng sản phẩm của Tập đoàn.

#### Đầu tư công nghệ kỹ thuật

• Bên cạnh các dây chuyền công nghệ thổi màng hiện đại phục vụ ngành sản xuất bao bì mềm được nhập về từ Đức, Ý như dây chuyền máy thổi 5 lớp Reifenhauser, máy thổi 3 lớp Macchi, chuyển in 8-9 màu BOBST; Tập đoàn tiếp tục đầu tư sâu vào hệ thống dây chuyền sản xuất trang thiết bị y tế, phục vụ cho nhu cầu ngày càng tăng cao cả trong nước, và quốc tế, đáng kể là Dây chuyền sản xuất vải không dệt khổ vải 3200mm

#### Đầu tư hạ tầng thông tin

• Việc chia sẻ dữ liệu nhanh chóng và chuẩn xác phục vụ cho việc xử lý, điều hành từ trụ sở chính đến các đơn vị thành viên, hệ thống các nhà máy trực thuộc và ngược lại là rất cần thiết. Nhằm đảm bảo hoạt động điều hành, Rạng Đông Holding đã đầu tư hệ thống quản lý nguồn lực ERP-SAP all-in-one và đang hoạt động ổn định.

### Một số dự án tiêu biểu

#### Về sản phẩm

• Giá đa PVC xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu, Mỹ: đạt tiêu chuẩn REACH (Châu Âu), tiêu chuẩn CAB2998 & PROP65 (Mỹ)

• Màng PVC chống chảy nước để sản xuất sản phẩm gạch nhựa PVC lót sàn nhà SPIC

• Các sản phẩm sử dụng trong ngành y tế xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt tiêu chuẩn FDA, ISO13485; ống hút dịch PVC, Vải không dệt, các sản phẩm nhựa PP sử dụng một lần

• Cải tiến công nghệ sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, tìm nhà cung cấp thay thế, thử nghiệm & đưa nguyên liệu mới, nguyên liệu thay thế đạt vượt so với mục tiêu.

#### Về công nghệ

• Cải tiến giảm bia biến công nghệ tất cả các dòng sản phẩm PEco, PPco, OPP label, OPP Pearlize từ 30mm xuống 20mm, nhờ đó tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành.

• Trạm dung môi trung tâm đã hoạt động, tự pha dung môi, giúp tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

• Nghiên cứu và đưa vào sản xuất thành công hơn 17 loại nguyên liệu mới có giá cạnh tranh.

#### Về thiết bị

• Vận hành 2 máy cán 2500, máy sản xuất vải không dệt phục vụ sản xuất.

• Cải tiến khuôn dập màng PE gown.

• Lắp hệ thống sản xuất túi siêu thị và đã đưa vào hoạt động với năng suất trung bình 100 Tấn/tháng.

## Tình hình tài chính

### Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			Phản ánh khả năng thanh toán nợ phải trả của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đảm bảo thanh toán tốt, khả năng thanh khoản cao
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.92	1.22	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.92	1.22	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.40	0.55	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			Tổng nợ/ Tổng tài sản : Thể hiện thước đo tài sản được hình thành từ Nợ thay vì Vốn chủ sở hữu
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.84	0.72	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	5.24	2.62	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			Giá Vốn/Hàng tồn kho bình quân: Chỉ số càng cao phản ánh khả năng bán hàng nhanh, không bị tồn kho trong doanh nghiệp
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2.71	3.25	
+ Vòng quay tổng tài sản:	1.31	1.21	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			Tỷ suất sinh lợi trên doanh th. Chỉ số càng cao thì doanh nghiệp hoạt động càng tốt.  ROE: Thể hiện mức độ hiệu quả việc sử dụng vốn chủ sở hữu.
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	-5.66%	0.44%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu	-42.66%	1.84%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	-6.84%	0.51%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1.90%	0.80%	

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.144.284.036,787	2.461.293.854,219	-13%
Doanh thu thuần	2.593.704.274,748	2.840.535.677,462	-9%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(49.257.747,303)	22.650.198,256	-317%
Lợi nhuận khác	(84.909.242,218)	(1.472.682,045)	5666%
Lợi nhuận trước thuế	(134.166.989,521)	21.177,516,211	-734%
Lợi nhuận sau thuế	(146.700.946,041)	12.537,941,751	-1270%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(2,905)	163	-1882%

## Thông tin cổ phần và cổ đông

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Tập đoàn **490.698.030.000 VNĐ**

Tổng số cổ phần **49.069.803** cổ phần

Cổ phần chuyển nhượng tự do **49.069.803** cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng **0** cổ phần

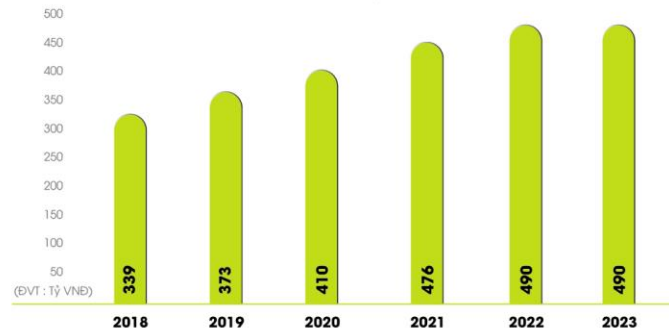
Loại cổ phần đang lưu hành **phổ thông**

Mệnh giá 1 cổ phiếu **10.000 VNĐ**

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	% vốn điều lệ
Tổng số cổ đông	1.751	49.069.803	100%
Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng	1.751	49.069.803	100%
Cổ đông lớn, nhỏ	1.751	49.069.803	100%
* Cổ đông lớn	1	22.100.116	45,04%
* Cổ đông nhỏ	1.751	26.969.687	54,96%
Cổ đông trong nước	1.719	48.822.468	99,50%
* Tổ chức	21	655.058	1,33%
* Cá nhân	1.698	48.167.410	98,17%
Cổ đông nước ngoài	32	247.335	0,50%
* Tổ chức	5	124.459	0,25%
* Cá nhân	27	122.876	0,25%

### VỐN ĐIỀU LỆ



### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Nội dung	ĐVT	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành
Vốn điều lệ đầu năm 2016	Đồng	Tháng 01/2015	156.921.140.000	156.921.140.000
Tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu thưởng và ESOP	Đồng	Tháng 01/2016	24.417.270.000	181.338.410.000
Tăng vốn từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng	Đồng	Tháng 10/2016	47.148.000.000	228.486.410.000
Tăng vốn từ việc chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	Đồng	Tháng 02/2017	54.374.350.000	282.860.760.000
Tăng vốn từ việc chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu	Đồng	Tháng 10/2018	56.567.860.000	339.428.620.000
Tăng vốn từ việc chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	Đồng	Tháng 12/2019	33.938.540.000	373.367.160.000
Tăng vốn từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	Đồng	Tháng 12/2020	37.332.050.000	410.699.210.000
Tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	Tháng 06/2021	65.706.650.000	476.405.860.000
Tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu ESOP	Đồng	Tháng 03/2022	14.292.170.000	490.698.030.000



## Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

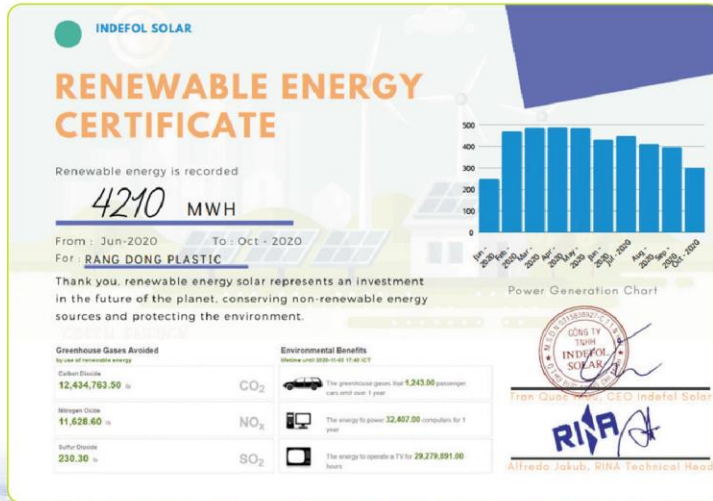
### Tác động lên môi trường

#### Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

• Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: khí thải phát ra chủ yếu là hơi nước, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, O<sub>3</sub>, các khí CFC sinh ra từ hoạt động sản xuất, trong đó chủ yếu là từ O<sub>3</sub> nguồn phát thải do điện và nhiệt nóng và dầu DO

#### Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Nhà máy vẫn luôn trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên và kết hợp ứng dụng công nghệ điện mặt trời với công suất thiết kế 4,2mwp và đã duy trì vận hành thương mại (COD) ổn định từ cuối năm 2019 đến nay, được cấp chứng chỉ năng lượng xanh sạch.
- Các máy móc trọng điểm như hấp xốp, tráng, máy xử lý, hồ vôi, cụm 04 máy cán, dầu nhiệt, máy in, máy ghép, v.v.... có trạng bị hệ thống xử lý khí thải đang trong tình trạng hoạt động tốt
- Quan trắc môi trường được thực hiện tuân suất 1 năm/ 1 lần để kiểm tra thường xuyên thực trạng phát thải và có phòng QSHE có nhiệm vụ chuyên trách theo dõi và báo cáo định kỳ.



### Hoạt động tái sản xuất nguồn nguyên liệu

Trọng tâm của việc thúc đẩy tái sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ là để bảo vệ môi trường và đồng thời giảm chi phí sản xuất. Đây không chỉ là một hoạt động mang lại lợi ích kinh tế ngay trong thời điểm hiện tại cho doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa lâu dài đối với sự bền vững của môi trường.

Nguyên vật liệu	Số lượng tái chế 2023 (kg)	Số lượng tái chế 2022 (kg)	Mức tăng (+) / giảm (-)
PL N1, N2 (KV Cán)	413,737	464,543	10.9%
PL N3,N4 (KV Cán)	117,210	73,406	-59.7%
PL Tole, ván nhựa	361,294	344,429	-4.9%
PL N25, N27	3,693	1,384	-166.8%

#### Giải pháp xử lý phế liệu

- Áp dụng mô hình 3B trong sản xuất, gồm 3 bước:
  - Bước 1: Quay vòng tái chế 25% tổng phế liệu phát sinh;
  - Bước 2: Thu hồi những phế liệu có thể sử dụng lại trong sản xuất;
  - Bước 3: Chuyển những phế liệu, dung môi khó xử lý cho đơn vị xử lý môi trường bên ngoài.
- Áp dụng Kaizen đột phá trong sản xuất đưa phế liệu vào quay vòng hiệu quả.
- Việc đầu tư các MMTB hiện đại (Hệ thống Scada căn tự động cho máy Cán C3, hệ thống xử lý nguyên liệu PVC, CACO<sub>3</sub> tự động, hệ thống làm lạnh trung tâm: Chiller smart, Cooling Tower, hệ thống tháp thu hồi DOP...) đã giúp tăng cường hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, giảm phế liệu phát sinh.
- Triển khai quay vòng phế liệu tái chế ngay tại nguồn phát sinh.
- Đào tạo nâng cao nhận thức của người lao động trong việc tái chế phế liệu, xem đây là giải pháp nhằm gia tăng thu nhập, bảo vệ môi trường sống đến người lao động.



## Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

### Tiêu thụ năng lượng

#### Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

• Nhà máy chủ yếu tiêu thụ 03 dạng năng lượng chính là điện năng, dầu nóng (nhiệt), dầu DO.

#### Khuyến khích các sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

• Tiết kiệm năng lượng (TKNL) là kết quả của việc tổ chức và kết hợp các sáng kiến từ nhiều phương diện khác nhau trong tổ chức, tạo nên một hệ thống hoạt động mạch lạc và hiệu quả.

#### Về quản lý:

• Công ty CP Nhựa Rạng Đông đã thành lập ban năng lượng với tổng số thành viên 20 người là những cán bộ chủ chốt của các đơn vị nhà máy thành viên, hàng tháng đưa ra mục tiêu hành động và giám sát thực hiện và công tác thường phạt được đẩy mạnh để làm đơn bẫy kích thích tiết kiệm năng lượng (TKNL)

• Ban lãnh đạo tập đoàn và nhà máy thành viên thường xuyên nhắc nhở nhân viên thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và triệt để tránh giờ cao điểm, tận dụng tối đa giờ thấp điểm. Các hệ thống thiết bị sản xuất luôn được theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng nhằm giúp vận hành tối ưu, tránh hỏng hóc ngoài dự kiến.

• Công tác thực hiện 5S, KAIZEN được ban lãnh đạo và các giám đốc bộ phận quan tâm thúc đẩy đánh giá hàng tháng để có giải pháp kịp thời

#### Về hệ thống điện động lực:

• Các MBA được kiểm định định kỳ theo quy định của ngành điện lực

• Các tủ phân phối chính được lắp đặt tự bù với dung lượng phù hợp để hệ số  $\cos\phi$  > 0,9 đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn điện lực

• Dùng điện mặt trời  
• Dây dẫn điện được chọn có tiết diện rộng đủ để giảm thiểu tổn thất trong quá trình truyền tải. Tại các điểm nguồn, công nghệ busway của Đức được sử dụng để phân phối điện đến các tủ điện phân phối.

#### Về chiếu sáng:

• Văn phòng và nhà xưởng, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên để giảm bớt điện năng mua từ EVN.

• Sử dụng đèn LED tiết kiệm điện phổ biến.  
• Sử dụng đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời

#### Về hệ thống máy nén khí:

• Các máy được bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ. Không sử dụng nén khí cũ, hiệu suất đã suy giảm, kiểm tra kiểm soát xử lý rò rỉ khí nén.

• Thông thoáng phòng đặt máy để giảm nhiệt độ, tăng hiệu suất máy nén khí.

#### Về hệ thống bơm, quạt:

• Các bơm, quạt được bảo trì phòng ngừa nên ít hỏng hóc kết hợp vận hành điều chỉnh chế độ hoạt động phù hợp theo lượng sử dụng giảm tổn hao năng lượng cho việc sử dụng và sửa chữa

#### Về hệ thống làm lạnh, thông gió:

• Sử dụng các chiller smartt công nghệ mới chạy bằng đệm từ dây la2 công nghệ tiên tiến nhất tính đến thời điểm hiện tại

• Thực hiện bảo trì định kỳ các máy chiller, hệ thống lạnh FCU, AHU v.v... để ổn định hiệu suất vận hành và giảm thiểu tiêu hao điện năng

• Điều chỉnh nhiệt độ các máy lạnh tại khu văn phòng ở chế độ tiết kiệm, lớn hơn hay bằng 25,5°C.

#### Về hệ thống máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và khác:

• Các động cơ điện được bảo trì phòng ngừa nên vận hành liên tục, ít hỏng hóc, giảm tổn hao năng lượng.

• Sử dụng khởi động từ cho động cơ công suất nhỏ  
• Dùng biến tần cho động cơ lớn và có tải biến đổi

• Duy trì phong trào tắt khi không sử dụng - đây là slogan được áp dụng cho toàn nhà máy và văn phòng.

### Tiêu thụ nước

#### Nguồn cung cấp nước và lượng sử dụng:

• Nguồn nước cấp của toàn nhà máy được đầu nối trực tiếp từ hệ thống cấp nước do Khu công nghiệp Tân Đô cung cấp  
• Lượng nước sử dụng là ~ 30.373 m<sup>3</sup>



#### Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

• Hệ thống nước hiện dụng của Tập đoàn là hệ thống nước trung tâm và vận hành tuần hoàn, được xem là hệ thống tối ưu về sử dụng nước. Do vậy, lượng nước thất thoát được kiểm soát khá tốt, với thể tích bốc hơi và rò rỉ dưới 4,5m<sup>3</sup>/ngày tại khu vực Nhà máy Nhựa Rạng Đông Long An, và trên 1m<sup>3</sup>/ngày tại Nhà máy Rạng Đông Films.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

#### Tập đoàn luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, thể hiện qua các hoạt động & kết quả:

• Duy trì hiệu lực chứng nhận ISO 14001: 2015 (Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu & hướng dẫn sử dụng).

• Tổ chức trang bị các thùng chứa, xe chứa để phân loại rác tại nguồn theo từng đơn vị nhỏ.

• Tổ chức đào tạo, tập huấn việc phân loại rác tại nguồn, 5S, bảo vệ môi trường lao động cho tất cả CBNV.

• Xây dựng nhà chứa rác sinh hoạt, rác nguy hại & rác công nghiệp để quản lý rác thải tập trung.

• Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp & phối hợp giao nhận xử lý hàng tuần, hàng tháng.

• Ký hợp đồng với đơn vị đo quan trắc môi trường & lập báo cáo định kỳ hàng quý.

• Ký hợp đồng với đơn vị đo quan trắc môi trường lao động & đo đạc các chỉ tiêu trong toàn công ty.

• Hệ thống nước thải được thu gom xử lý đạt loại A & ký Hợp đồng xả thải với BQL Khu công nghiệp.

• Trên 80% diện tích mái nhà xưởng được hợp tác lắp đặt hệ thống Pin năng lượng mặt trời.

• Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát công tác HSE nhiều cấp.

• Tuân thủ triệt để mọi quy định hiện hành của Nhà nước, cũng như các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế.





## Định hướng phát triển

Công ty không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty đồng thời không ngừng nâng cao thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động, huy động và sử dụng vốn của các nhà đầu tư một cách hiệu quả nhất. Ban lãnh đạo, các cổ đông và toàn bộ nhân viên quyết tâm đưa Công ty phát triển hòa nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Với mục tiêu trở thành một Công ty sản xuất chuyên nghiệp hàng đầu, Công ty đã và đang tạo ra giá trị cho đối tác, khách hàng thông qua các giải pháp sản phẩm sáng tạo, các tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và chia sẻ trách nhiệm bảo vệ môi trường. Công ty luôn tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại cũng như ứng dụng những công nghệ mới nhất trong ngành in, ghép và thổi màng. PVC vào hoạt động sản xuất để sản xuất những sản phẩm đặc biệt đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn nghiên cứu để đưa ra các giải pháp sản phẩm nhằm mục đích bảo vệ môi trường như hoạt động như chúng cất dung môi để tái sử dụng, sử dụng keo không dung môi hoặc giảm độ dày bao bì...

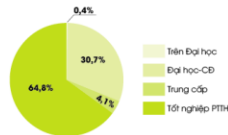
Thông qua việc cam kết duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 v.5, Tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SMECTA, Công ty hướng đến chiến lược phát triển bền vững, ổn định, đồng bộ dài hạn nhằm mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng nói riêng và cộng đồng nói chung.

## TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

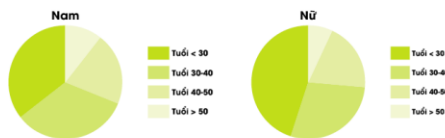
(tính đến 31/12/2023)

# 703

Tổng số lao động	Số lượng	Tỷ lệ
Trên đại học	3	0,4%
Trình độ đại học và cao đẳng	216	30,7%
Trung cấp, công nhân kỹ thuật	29	4,1%
Tốt nghiệp PTH, có tay nghề	455	64,8%



Thống kê theo độ tuổi	Nam	Nữ
Tuổi < 30	160	112
Tuổi từ 30 đến 40	152	72
Tuổi từ 40 đến 50	93	48
Tuổi > 50	48	18



Thống kê theo ngành nghề	Nam	Nữ
Khởi Sản xuất	258	158
Khởi Kinh doanh	15	17
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, ...)	179	76

## Rủi ro và thách thức

Cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm cho thế giới rơi vào giai đoạn và cùng khó khăn khi các nền kinh tế với các mức độ khác nhau đều suy thoái. Không phải là ngoại lệ, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ của cuộc khủng hoảng này. Trước Hệ quả là các chi phí leo thang, lạm phát toàn cầu, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, lãi suất tăng, mất giá đồng nội tệ so với đồng đô la Mỹ, doanh thu bán hàng, sản lượng đơn hàng và nhu cầu thị trường giảm dẫn tới hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản hoặc thu hẹp sản xuất kinh doanh hoặc giảm khả năng đầu

tư, người tiêu dùng ở khắp nơi trên thế giới thắt chặt chi tiêu để ứng phó với khủng hoảng, tạo sức ép cho doanh nghiệp trong việc sản xuất kinh doanh và tìm đầu ra cho sản phẩm. Nhìn chung việc này mang lại nhiều khó khăn thách thức và rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu, đối với công tác tuyển dụng nhân sự cũng như quy mô và nhu cầu của thị trường bị thu hẹp.

## Tình hình nhân sự

Ban Tổng Giám đốc công ty cũng rất chú trọng việc giữ vững công nhân viên có tay nghề, được đào tạo. Lực lượng lao động trong công ty được tuyển dụng thông qua: các trường THPT, các Trung tâm, Trường dạy nghề, Cao đẳng, Đại học trong cả nước. Người lao động được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và luôn được công ty bảo đảm về vật chất lẫn tinh thần.

Hiện nay nguồn nhân lực nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và Công ty nói riêng gặp rất khó khăn trong việc tuyển dụng do nhu cầu nhân sự ngày càng cao, nguồn cung không đáp ứng đủ cộng thêm sự thu hút nguồn lực từ các Khu công nghiệp ở Miền Trung và Miền Bắc.

Công tác đào tạo luôn được Công ty quan tâm đặt lên hàng đầu trong chiến lược phát triển nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực nhằm tạo lợi thế trong quá trình cạnh tranh và ổn định chất lượng trong sản xuất. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện đào tạo tại chỗ cho đội ngũ công nhân và các chương trình đào tạo ngắn hạn nâng cao kỹ năng làm việc cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ chủ chốt của Công ty.

Ngoài việc giữ nhân lực bằng chính sách về thu nhập và các chế độ đãi ngộ, Công ty đã chú trọng hơn vào việc phát triển các kỹ năng, ý thức làm việc của đội ngũ công nhân viên và nhất là đội ngũ quản lý cấp trung và cấp giám sát. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đã được trang bị các công cụ để quản lý hoạt động hiệu quả, người lao động đã nhận thức được trách nhiệm của mình, kết quả phát đạt được khi bắt đầu tiến hành công việc. Mặt khác nhằm tạo sự an tâm cho người lao động cống hiến cho Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các điều kiện để nhận chứng chỉ SMECTA về tiêu chuẩn lao động, Sức khỏe an toàn. Môi trường, đạo đức kinh doanh, đây có thể coi là chứng chỉ có lợi cho người lao động.

Trong năm qua đứng trước tình hình khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Công ty cũng không tránh khỏi những hạn chế trong việc sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo thu nhập căn bản và ổn định cho người lao động với tổng quỹ lương trong năm 2023 của Công ty là 116.973.106.362 đồng, thu nhập bình quân của người lao động ghi nhận khoảng: 14.500.000 đồng/người/tháng.



**Tập đoàn Rạng Đông Holding không chỉ hiểu rõ vai trò quan trọng mình đóng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội mà còn cam kết mạnh mẽ đối với bảo vệ môi trường quốc gia. Trong một chiến lược kinh doanh kéo dài, tập đoàn đã thúc đẩy việc phát triển bền vững như một ưu tiên hàng đầu, nhận ra rằng sự thành công dài lâu chỉ đến khi kết hợp giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và việc thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường.**

Mỗi năm, Tập đoàn đều thực hiện xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành "Phát triển bền vững" tại các văn phòng, nhà máy và các đơn vị thành viên. Nội dung của báo cáo phát triển bền vững được tích hợp vào Báo cáo Thường niên, đóng vai trò quan trọng trong việc công bố các thông tin về chiến lược phát triển bền vững, đánh giá các tác động, rủi ro và cơ hội kinh doanh liên quan đến môi trường và xã hội. Báo cáo này cung cấp thông tin cần thiết để các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan có thể hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất kinh doanh từ góc độ phát triển bền vững.

### PHẠM VI BÁO CÁO

Phạm vi của báo cáo này bao gồm các hoạt động của Tập đoàn Rạng Đông Holding và các công ty thành viên, bao gồm Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare, Công ty Cổ phần Rạng Đông Films và Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông. Thông tin và dữ liệu được cập nhật cho năm tài chính 2023, bắt đầu từ ngày 01/01/2023 và kết thúc vào ngày 31/12/2023. Các báo cáo về an toàn lao động, xã hội và môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính tại các đơn vị thành viên và nhà máy. Báo cáo này tổng hợp kết quả hoạt động trong năm 2023 và đề cập đến các hướng đi và mục tiêu trong tương lai đối với việc phát triển bền vững.

### CÁCH THỨC XÂY DỰNG BÁO CÁO

Báo cáo này được biên soạn dựa trên tài liệu về các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Việt Nam, được Ủy ban CHUNG khoản Nhà nước phối hợp với UNESCO phát hành. Tài liệu này xác định các lĩnh vực chính có tác động đáng kể đến các bên liên quan.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với hơn 60 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành sản xuất nhựa, chúng tôi sâu sắc hiểu biết về những giá trị quan trọng của chính sách phát triển bền vững. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để đẩy mạnh thông điệp về "Phát triển bền vững", biến nó thành một phần không thể thiếu trong Chiến lược phát triển của chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi hy vọng rằng thông điệp này sẽ lan truyền và nhận được sự hưởng ứng tích cực từ mọi người.

Chúng tôi trân trọng mọi ý kiến đóng góp từ Quý vị. Để gửi ý kiến hoặc có thắc mắc, vui lòng liên hệ:

**Công Ty Cổ Phần Rạng Đông Holding**  
190 Lạc Long Quân, P. 3, Q.11, Tp.HCM  
ĐT: (028) 3969 2272 - (028) 3969 9927





## Phát triển bền vững

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN  
RẠNG ĐÔNG HOLDING

**Rạng đông**<sup>®</sup>  
Since 1960

Luôn Luôn Tốt Hơn

KHÍA CẠNH	LĨNH VỰC	
Tăng trưởng kinh tế	Tăng trưởng kinh tế & việc làm bền vững Công nghiệp, sáng tạo & hạ tầng	 
Trách nhiệm xã hội	Xóa nghèo Giáo dục chất lượng Thành phố & cộng đồng bền vững	  
Bảo vệ môi trường	Nước sạch & vệ sinh Năng lượng sạch & giá cả hợp lý	 



### TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Các bên liên quan	Hành động của công ty	Những giá trị đạt được
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông/ Nhà đầu tư</li> <li>- Đối tác / khách hàng</li> <li>- Người lao động</li> <li>- Người tiêu dùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi mô hình hoạt động sang Holding, các công ty con hoạt động độc lập, trở thành chuỗi liên kết liên doanh hỗ trợ lẫn nhau, giúp công ty mở rộng thị trường trong &amp; ngoài nước</li> <li>- Thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.</li> <li>- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất</li> <li>- Đầu tư máy móc thiết bị</li> <li>- Đầu tư cho hệ thống lạnh trung tâm</li> <li>- Tăng cường các hoạt động đánh giá với các đối tác quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu xuất khẩu + 20%</li> <li>- Mở rộng thị phần xuất khẩu +5%</li> <li>- 2 đề tài cấp bộ được nghiệm thu, ứng dụng thành công 6 sản phẩm mới từ 2 đề tài trên</li> <li>- Tạo thêm +100 việc làm mới</li> <li>- Môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn Nhật.</li> </ul>



### TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Các bên liên quan	Hành động của công ty	Những giá trị đạt được
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cộng đồng xã hội</li> <li>- Cơ quan Nhà nước</li> <li>- Người lao động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty luôn tuân thủ các quy định kê khai thuế, nộp thuế. Qua đó, tái phân bổ một phần lợi ích lại xã hội</li> <li>- Đồng hành cùng các hoạt động cộng đồng ý nghĩa, cam kết chất chế sự phát triển bền vững, thịnh vượng chung của toàn xã hội.</li> <li>- Xây dựng nguồn lực có trình độ chuyên môn cao, có thái độ, động cơ làm việc tích cực, hoàn thành sứ mệnh và giá trị của công ty;</li> <li>- Đảm bảo các chế độ lương thưởng phúc lợi đối với người lao động;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp Ngân sách Nhà nước</li> <li>- 2.2 tỉ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng tại Long An, chương trình cứu Nồng thôn Việt.</li> <li>- Đảm bảo thu nhập người lao động +8.5 triệu, cùng các phúc lợi khác.</li> <li>- Mở 74 lớp đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn cho 450 lao động, giúp gia tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị lao động trong tương lai.</li> </ul>



### BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các bên liên quan	Hành động của công ty	Những giá trị đạt được
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cộng đồng xã hội</li> <li>- Người lao động</li> <li>- Người tiêu dùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, thân thiện với môi trường trong sản xuất, tái sử dụng nguyên liệu.</li> <li>- Dự án điện mặt trời áp mái: công suất 4,5 MW</li> <li>- Nâng cao ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm xử lý nước thải đạt công suất 100 m3/ngày.</li> <li>- Đầu tư hệ thống cấp nhiệt đạt 4.000.000 Kcal, thay thế toàn bộ lò dầu đốt cũ, đốt dầu DO</li> <li>- Áp dụng mô hình 3B trong quá trình xử lý phế liệu phát sinh</li> <li>- Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ.</li> <li>- Không xảy ra vi phạm luật pháp về bảo vệ môi trường.</li> </ul>

## Giới thiệu Hội đồng quản trị



**01 Ông HỒ ĐỨC LAM**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị  
Chủ tịch Hiệp Hội Nhựa Việt Nam

**1981 - 1984:**  
Công nhân điện  
Nhà máy Diêm Hòa Bình

**1985 - 12/2005:**  
Công nhân điện  
XN Nguyên liệu giấy

Trưởng phòng kỹ thuật  
Công ty CP Nhựa Rạng Đông

Phó TGD  
Công ty CP Nhựa Rạng Đông

**1/2006 đến 2018:**  
Tổng Giám Đốc  
Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông

**2019 đến nay:**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding



**02 Ông HỒ ĐỨC DŨNG**

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

**2009 - 2014:**  
Giám Đốc  
Cty TNHH MTV SXTM & DV Hồ Đức

**2014 - 2016:**  
Giám đốc Cung Ứng Vật Tư  
Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông

**2017 - 2019:**  
Phó Tổng Giám Đốc Điều Hành  
Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An

**2019 đến nay**  
Tổng Giám Đốc  
Công ty CP Rạng Đông Healthcare

**06/2020 - 06/2022**  
Tổng Giám Đốc  
Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding



**03 Ông BÙI ĐẶC THIÊN**

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

**1993 - 2004:**  
- Cán bộ kỹ thuật  
- Phó Giám đốc  
- Giám đốc Nhà máy Nhựa 5  
(Công ty Nhựa Rạng Đông)

**2004 đến nay**  
- Phó Giám đốc Nhà máy Nhựa 1  
- Phó Giám đốc Nhà máy Nhựa Hóc Môn  
- Trưởng ban Kiểm soát nội bộ  
- Giám đốc Quản lý Dự án  
- Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông (Công ty cổ phần Rạng Đông Holding)



**04 Ông HỒ VĂN TUYÊN**

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị  
Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán

**1996 - 2005:**  
Trưởng phòng Phân tích Tài chính  
Công ty TNHH NGK Coca Cola Việt Nam

**2005 - 2007:**  
Trưởng phòng Tài chính  
Công ty Cổ phần Greenfeed Việt Nam

**2007 - 2008:**  
Giám đốc Tài chính (CFO)  
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Xuất nhập khẩu Viễn Thông A

**2008 - 2012:**  
Phó Tổng giám đốc  
Công ty CP Đầu tư Sài Gòn MêKong

**2012 - 2013:**  
Giám đốc Tài chính (CFO)  
Công ty CP Tập đoàn Trung Nguyên Coffee

**2013 - 2014**  
Giám đốc Tài chính (CFO) & Cố vấn  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh

**2014 - nay**  
Chủ tịch - Kiểm Tổng giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư RIM



**05 Ông NGUYỄN TRẦN VINH**

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị  
Thành viên Ủy Ban Kiểm toán

**2001-2005:**  
CV phân tích Tài chính  
Công ty TNHH NGK Coca Cola Việt Nam

**2005-2007:**  
Giám sát bộ phận Tài chính  
Công ty Cổ phần Greenfeed Việt Nam

**2008-2013:**  
Trưởng phòng Tài chính  
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Xuất nhập khẩu Viễn Thông A

**2013 - 2014:**  
Trưởng phòng Tài chính & Phân tích  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên

**2014 đến nay:**  
Giám đốc điều hành  
Công ty Cổ phần Đầu tư RIM



## Hội Đồng Quản Trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch	27/04/2023	
2	Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên	27/04/2023	
3	Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập	27/04/2023	
4	Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên độc lập	27/04/2023	
5	Ông Bùi Đắc Thiện	Thành viên	27/04/2023	

### 2. Các cuộc họp HDQT

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Đức Lam	31/31	100%	
2	Ông Hồ Đức Dũng	31/31	100%	
3	Ông Hồ Văn Tuyên	31/31	100%	
4	Ông Nguyễn Trần Vinh	31/31	100%	
5	Ông Bùi Đắc Thiện	31/31	100%	

### 3. Các Nghị quyết/Quyết định của HDQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HDQT	11/01/2023	Tổng kết năm 2022 & Chỉ tiêu và giải pháp năm 2023.
2	02/NQ-HDQT	10/02/2023	Điều chỉnh cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện sang cổ phiếu tự do chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
3	03/NQ-HDQT	17/02/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
4	04/NQ-HDQT	24/02/2023	Sơ kết tháng 01/2023 và giải pháp.
5	05/NQ-HDQT	13/03/2023	Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028).
6	06/NQ-HDQT	23/03/2023	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
7	07/NQ-HDQT	07/04/2023	Thời hạn, danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028).
8	08/NQ-HDQT	27/04/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028).
9	09/QĐ-HDQT	03/05/2023	Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông - Nhà máy Bao bì Nhựa số 1
10	10/NQ-HDQT	03/05/2023	Sơ kết tháng 03/2023 và giải pháp.
11	11/NQ-HDQT	05/05/2023	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028).
12	12/QĐ-HDQT	05/05/2023	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban kiểm toán.
13	13/QĐ-HDQT	05/05/2023	Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiểm nhiệm Thư ký công ty.
14	14/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Ông Hồ Đức Lam.

### 3. Các Nghị quyết/Quyết định của HDQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
15	15/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An.
16	16/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty cổ phần Trading Rạng Đông.
17	17/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty cổ phần Rạng Đông Films.
18	18/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare.
19	19/NQ-HDQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty cổ phần Tiếp Vận Sông Dũng.
20	20/QĐ-HDQT	25/05/2023	Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Hà Nội
21	21/NQ-HDQT	12/06/2023	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Rạng Đông Holding liên độ 2023
22	22/QĐ-HDQT	16/06/2023	Hủy bỏ Quyết định số: 20/QĐ-HDQT ngày 25/05/2023 và Tạm ngưng hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Hà Nội
23	23/NQ-HDQT	16/06/2023	Sơ kết tháng 04/2023 và giải pháp.
24	24/NQ-HDQT	28/06/2023	Chấp nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Trading Rạng Đông; Chấp thuận giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng.
25	25/NQ-HDQT	28/06/2023	Đánh giá thực trạng về tài chính và giải pháp
26	26/NQ-HDQT	11/07/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
27	27/NQ-HDQT	19/07/2023	Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare
28	28/NQ-HDQT	21/07/2023	Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An
29	29/NQ-HDQT	09/08/2023	Thông qua xác định rõ tư cách của từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
30	30/NQ-HDQT	18/08/2023	Sơ kết tháng 06/2023 và giải pháp
31	31/NQ-HDQT	07/09/2023	Xác định rõ tư cách của từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
32	32/NQ-HDQT	08/09/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty.
33	33/NQ-HDQT	25/09/2023	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và Hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty
34	34/NQ-HDQT	30/10/2023	Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare
35	35/NQ-HDQT	01/11/2023	Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và Công ty cổ phần Rạng Đông Films
36	36/NQ-HDQT	10/11/2023	Sơ kết tháng 09/2023 và giải pháp
37	37/NQ-HDQT	07/12/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
38	38/NQ-HDQT	14/12/2023	Sơ kết tháng 10/2023 và giải pháp

## Hội Đồng Quản Trị

### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và Giải trình; Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất Quý 4/2022, Quý (1,2,3)/2023 và Giải trình; Báo cáo tình hình khác phục tình trạng chung khoản bị cảnh báo Quý 4/2022, Quý (1,2,3)/2023; Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2023; Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 và Giải trình;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 27/04/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 vào ngày 31/08/2023 tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An đúng quy định của pháp luật hiện hành; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu lại HĐQT nhiệm kỳ (2023-2028);

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;

- Giám sát việc điều chỉnh Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật;

- Bảo nhiệm và miễn nhiệm nhân sự cấp cao, điều chuyển về các vị trí chủ chốt giúp cho việc điều hành và quản lý tại các Công ty thành viên được giám sát chặt chẽ;

- Vận hành hiệu quả nhà máy Rạng Đông Healthcare chuyên sản xuất vật tư tiêu hao ngành y tế, với công suất giai đoạn một 600 tỷ đồng/năm;

Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm.

### 5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Ủy ban kiểm toán

- Giám sát, kiểm tra các công việc về lập báo cáo tài chính; các hoạt động của kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; việc chọn lựa và tư vấn đơn vị kiểm toán độc lập cho HĐQT; việc tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Kiểm tra, giám sát đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra và đánh giá các quy trình của hệ thống Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết;

- Báo cáo HĐQT theo định kỳ hàng quý.

### THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD VÀ UBKT (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích)

Thù lao HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lương, thưởng, thù lao, lợi ích BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Thù lao ỦY BAN KIỂM TOÁN
505.920.000 VNĐ	615.885.900 VNĐ	80.000.000 VNĐ

## Ủy ban kiểm toán

### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hồ Văn Tuyên	Chủ tịch	05/05/2023	Tiến sĩ Quản trị kinh Doanh
2	Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên	05/05/2023	Cử nhân Kinh tế

### 2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Văn Tuyên	4/4	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trần Vinh	4/4	100%	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Quản lý về chuyên môn bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;

- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ủy ban kiểm toán được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán; có quyền yêu cầu đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; lập báo cáo gửi HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty.

5. Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán: Không.

## Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

• Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ giữa Công ty mẹ với Công ty con, Công ty liên kết mà Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty mẹ là Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty con, Công ty liên kết: năm 2023.

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG LONG AN

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Trần Minh Dũng - PTGD Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An  
 Ông Trần Minh Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An  
 RDP bán cho Công ty con : 149,588,528,830 VND  
 RDP mua : 571,594,288,410 VND

Ngày 01/08/2023 RDP nhận chuyển nhượng 9.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (RPL) của người nội bộ Ông Hồ Đức Lam căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 21/07/2023 về việc Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 11/05/2023 Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Rạng Đông Holding và Ông Hồ Đức Lam.

Ngày 07/11/2023 RDP nhận chuyển nhượng 1.500.000 cổ phần Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (RPL) của người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 01/11/2023 của RDP về việc Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và Công ty cổ phần Rạng Đông Films và Nghị quyết số 24/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2023 của RDP về việc Thông qua việc chấp nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Trading Rạng Đông (RDT); chấp thuận giao dịch giữa RDP với người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng.

### CÔNG TY CỔ PHẦN TRADING RẠNG ĐÔNG

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Trần Minh Dũng - PTGD Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Lam - GD Công ty CP Trading Rạng Đông  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Trading Rạng Đông  
 Ông Trần Minh Dũng - Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Trading Rạng Đông  
 RDP bán cho Công ty con : 410,914,324,950 VND  
 RDP mua : 12,419,825,097 VND

Ngày 29/06/2023 RDP nhận chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Trading Rạng Đông (RDT) của người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng căn cứ Nghị quyết số 24/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2023 của RDP về việc Thông qua việc chấp nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Trading Rạng Đông (RDT); chấp thuận giao dịch giữa RDP với người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng.

### CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG FILMS

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding Ông Trần Minh Dũng - PTGD Công ty CP Rạng Đông Holding

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Films  
 Ông Trần Minh Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Films  
 RDP bán cho Công ty con : 1,069,694,239,057 VND  
 RDP mua : 88,245,379,341 VND

Ngày 08/11/2023 RDP nhận chuyển nhượng 4.500.000 cổ phần Công ty cổ phần Rạng Đông Films (RDF) của người nội bộ Ông Hồ Đức Lam căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 01/11/2023 của RDP về việc Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, Công ty cổ phần Rạng Đông Films và Nghị quyết số 243/NQ-DHĐCB/2023 ngày 31/08/2023 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

### CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HEALTHCARE

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Trần Minh Dũng - PTGD Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Rạng Đông Healthcare  
 Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc Công ty CP Rạng Đông Healthcare  
 Ông Trần Minh Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Healthcare.  
 RDP bán cho Công ty liên kết : 17,795,274,504 VND  
 RDP mua : 2,771,532,555 VND

### CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SONG DỪNG

Ông Hồ Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Trần Minh Dũng - PTGD Công ty CP Rạng Đông Holding  
 Ông Hồ Đức Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiếp Vận Song Dừng  
 Ông Trần Minh Dũng - Thành viên HĐQT Công ty CP Tiếp Vận Song Dừng  
 Cung ứng dịch vụ cho Công ty mẹ : 1,276,029,184 VND

• Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

• Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác: Không có.



**CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐỒNG HOLDING**

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
đã được kiểm toán

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 37

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Rạng Đồng Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Rạng Đồng Holding (trước đây là: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đồng đã được đổi lại tên thành Công ty Cổ phần Rạng Đồng Holding theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 03/06/2019), là công ty cổ phần được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi bổ sung kèm theo.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, già da, tôn, van nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Sản lắp mặt bằng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở); Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mọi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty tại 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng quản trị

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên
Ông Bùi Đức Thiện	Thành viên
Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên độc lập

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Hà Thanh Thiện	Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

#### Ủy ban kiểm toán

Ông Hồ Văn Tuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phân tích tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hà Thanh Thiện  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Số: 50a-2/BCKTHN/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tình hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh số VIII.5 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất rằng Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần 142.559.903.429 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cũng tại ngày này, Công ty có khoản lỗ lũy kế (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) là âm (-) 205.778.024.699 đồng và số nợ ngắn hạn đã vượt tài sản ngắn hạn là 121.841.582.638 đồng. Yếu tố này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc các khoản nợ đến hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số VIII.5.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên



Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 3906-2022-152-1





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.608.112.233.268	2.862.075.156.591
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.407.958.520	21.539.479.129
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.593.704.274.748	2.840.535.677.462
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	2.378.806.829.293	2.612.001.189.042
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		214.897.445.455	228.534.488.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	67.435.096.057	11.534.464.589
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	140.675.370.452	103.179.745.878
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		127.432.489.051	90.167.450.331
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	43.332.908	316.769.070
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	34.100.970.407	36.850.746.473
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	156.857.280.864	77.705.031.472
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(49.257.747.303)	22.650.198.256
12. Thu nhập khác	31	VI.9	4.864.458.729	2.117.982.707
13. Chi phí khác	32	VI.10	89.773.700.947	3.590.664.752
14. Lợi nhuận khác	40		(84.909.242.218)	(1.472.682.045)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(134.166.989.521)	21.177.516.211
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	9.944.057.045	8.642.932.289
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.12	2.589.899.475	(3.357.829)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(146.700.946.041)	12.537.941.751
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(142.559.903.429)	7.962.033.707
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.141.042.612)	4.575.908.044
21. Lãi(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	(2.905)	163

Người lập biểu

Kế toán trưởng



*[Signature]*

*[Signature]*

Hà Thanh Thiên

Hồ Thị Vân

Nguyễn Việt Hà

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(134.166.989.521)	21.177.516.211
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	58.134.306.752	59.221.810.065
- Các khoản dự phòng	03	112.947.597.687	-
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(66.796.989.785)	(5.832.440.537)
- Chi phí lãi vay	06	127.432.489.051	90.167.450.331
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	97.550.414.184	164.734.336.070
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.519.009.106	(4.990.327.243)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.736.996.665	(161.395.266.396)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(44.805.938.657)	4.767.004.054
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.856.782.311	(4.637.651.742)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(129.251.260.691)	(90.111.508.481)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.131.235.937)	(11.903.827.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(74.525.233.019)	(93.537.241.424)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(8.138.503.588)	(19.768.088.576)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	51.599.084.102	17.673.140.589
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(57.988.477.845)	(95.553.520.193)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	58.228.487.243	3.480.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(185.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	165.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	2.320.111.431	601.282.951
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	26.020.701.343	(93.567.185.229)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	164.270.570.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.598.940.470.442	2.441.340.258.709
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.530.485.181.166)	(2.359.288.988.922)
4. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(32.753.548.264)	(30.592.642.668)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.245.500.000)	(8.250.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	29.456.241.012	207.479.197.119
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(19.048.290.664)	20.374.770.466
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	50.759.793.735	30.385.023.269
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.711.503.071	50.759.793.735

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*[Signature]*

*[Signature]*



Hồ Thị Vân

Nguyễn Việt Hà

Hà Thanh Thiên

Ngày 29 tháng 03 năm 2024



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Rạng Đồng Holding (trước đây là: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đồng đã được đổi lại tên thành Công ty Cổ phần Rạng Đồng Holding theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 03/06/2019), là công ty cổ phần được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi bổ sung kèm theo.

Trụ sở chính của Công ty tại 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 539 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 698 người).

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Sản lập mặt bằng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**5. Các trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 3 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Nhựa Rạng Đồng Long An	KCN Tân Đò, Xã Đước Hòa Hạ, Huyện Đước Hòa, Tỉnh Long An	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	95,0%	95,0%
Công ty CP Trading Rạng Đồng	190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM	Bán buôn chuyên doanh khác	84,3%	84,3%
Công ty CP Rạng Đồng Films	63 Võ Văn Bích, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	97,7%	97,7%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 1 công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Tiếp vận Song Dông	190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM	Vận tải, dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải	45%	45%

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở hợp nhất**

**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tình hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị ghi sẽ được xác định như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sẽ trên báo cáo hợp nhất của công ty mẹ tối hậu;
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh; và
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất kể từ thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**Nhiệm vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyết kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chính sách giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**Công ty liên doanh và công ty liên kết**

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên doanh và công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản tổn thất tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các dự trữ trừ sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên doanh liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong liên doanh và các công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hồ cho công ty liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên doanh, liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty trong các bên liên doanh, liên kết theo quy định kế toán hiện hành. Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

**2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư do đạt loại thời điểm báo cáo.

**4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư và nợ công cụ vào đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty được nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Hội đồng Quản trị đã dự đoán từ khi đầu tư.

**5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ dài (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**6. Nguyên tắc kế toán phải thu về cho vay**

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo tho ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

X-CON

13.01  
NG T  
ĐHM T  
VỤ T U  
SẾ K  
EM T  
V VIE  
HC

13.01  
V-FC  
V  
TUAN  
VAN  
TOAN  
AN  
CMT

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

**8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc	15 - 50 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
- Thiết bị quản lý	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	45 - 49 năm
- Phần mềm quản lý	05 - 10 năm

**9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**10. Nguyên tắc nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phần bù các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**15. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

**16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

**17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lãi chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

**18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê mướn bãi; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

**19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

**20. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

**22. Sử dụng các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giá định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.
- Chi phí phải trả.
- Các khoản dự phòng

Các ước tính và giá định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giá định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	9.830.062.300	8.764.783.763
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.881.440.771	41.995.009.972
<b>Cộng</b>	<b>31.711.503.071</b>	<b>50.759.793.735</b>

**2. Đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	65.313.510.795	65.313.510.795	45.553.520.193	45.553.520.193
<b>Cộng</b>	<b>65.313.510.795</b>	<b>65.313.510.795</b>	<b>45.553.520.193</b>	<b>45.553.520.193</b>

(i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với thời hạn đáo hạn ban đầu từ là 6 tháng và hưởng lãi suất từ 4,26%/năm đến 6,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 từ 3,2%/năm đến 5,2%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền gửi này đang được dùng để thế chấp bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh V.21).



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

b. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2023		01/01/2023	
	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Rạng Đồng Healthcare	-	-	40,7	121.096.315.973
Công ty Cổ phần Tiếp vận Song Đông	45,0	5.349.286.352	45,0	5.305.953.444
<b>Cộng</b>		<b>5.349.286.352</b>		<b>126.402.269.417</b>

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau :

	Công ty CP Tiếp vận Song Đông	Công ty Cổ Phần Rạng Đồng Healthcare	Cộng
<b>Giá gốc khoản đầu tư</b>			
Vào ngày 31/12/2022	6.273.000.000	122.000.000.000	128.273.000.000
Thanh lý trong năm	-	(122.000.000.000)	(122.000.000.000)
Vào ngày 31/12/2023	<b>6.273.000.000</b>	<b>-</b>	<b>6.273.000.000</b>
<b>Phần lợi nhuận (lỗ) lũy kế sau khi đầu tư</b>			
Vào ngày 31/12/2022	(967.046.556)	(903.684.027)	(1.870.730.583)
Lãi được chia trong năm	43.332.908	-	43.332.908
Thanh lý trong năm	-	903.684.027	903.684.027
Vào ngày 31/12/2023	<b>(923.713.648)</b>	<b>-</b>	<b>(923.713.648)</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Vào ngày 31/12/2022	5.305.953.444	121.096.315.973	126.402.269.417
Vào ngày 31/12/2023	<b>5.349.286.352</b>	<b>-</b>	<b>5.349.286.352</b>

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare (1.200.000 cổ phiếu)	12.000.000.000	(i) (631.092.864)	-	-	-	-
Công ty CP Gò Đàng (11 cổ phiếu)	397.920	(i)	-	397.920	(i)	-
<b>Cộng</b>	<b>12.000.397.920</b>	<b>(631.092.864)</b>	<b>-</b>	<b>397.920</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu bên thứ ba (i)	135.896.558.766	152.342.486.326
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)	240.315.644.195	227.267.152.059
<b>Cộng</b>	<b>376.212.202.961</b>	<b>379.609.638.385</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khoản phải thu của khách hàng nào chiếm 10% trở lên trên tổng số dư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, ngoài các khoản phải thu đã trích lập dự phòng tại Thuyết minh V.7, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Trả trước cho bên thứ ba (i)	49.564.966.545	57.641.343.557
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)	-	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>49.564.966.545</b>	<b>59.441.343.557</b>

(i) Không có khoản trả trước cho người bán nào chiếm 10% trở lên trên tổng số dư

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>		
Ông Hồ Đức Lam (Thuyết minh VIII.2) (i)	84.071.000.045	104.071.000.045
<b>Cộng</b>	<b>84.071.000.045</b>	<b>104.071.000.045</b>

(i) Cho ông Hồ Đức Lam vay theo 2 hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 24/HĐTC-RDF/2022 ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/RDF-2023 ngày 05 tháng 8 năm 2023. Lãi suất cho vay 4,5%/năm. Khoản cho vay này có tài sản bảo đảm là Cổ phiếu RDP.

- Hợp đồng số HDM/RDP/22-08-03 ngày 03 tháng 08 năm 2022 và Phụ lục hợp đồng số PL01/HDM/RDP/22-08-03 ngày 04 tháng 8 năm 2023. Lãi suất cho vay 6,5%/năm. Khoản cho vay này có tài sản bảo đảm là Cổ phiếu RDP.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. Phải thu khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
<b>Ngắn hạn</b>	<b>75.634.314.650</b>		<b>31.252.428.326</b>	
Tạm ứng	12.122.551.463		11.217.310.447	
Ký quỹ, ký cược	1.191.950.056		3.973.541.625	
Lãi tiền gửi và cho vay	10.194.619.388		4.269.608.511	
Cho mượn	48.864.141.309		9.553.856.058	
Phải thu khác	3.261.012.434		2.238.111.685	
<b>Dài hạn</b>	<b>6.546.795.706</b>		<b>16.876.227.632</b>	
Ký cược, ký quỹ	6.434.410.726		15.827.301.614	
Phải thu khác	112.384.980		1.048.926.018	
<b>Cộng</b>	<b>82.181.110.356</b>		<b>48.128.655.958</b>	
<b>Trong đó:</b>				
Phải thu bên thứ ba	24.210.885.076		34.971.397.571	
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)	57.970.225.280		13.157.258.387	
<b>Cộng</b>	<b>82.181.110.356</b>		<b>48.128.655.958</b>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

7. Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH MTV Hoàng Hoàng Quỳnh	129.171.188.933	(44.412.618.609)	134.588.552.921	-
Công ty TNHH Đầu tư - Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Phát Đạt	40.553.600.803	(12.166.080.241)	41.932.946.802	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ánh Hồng	21.797.973.708	(6.539.392.112)	22.797.973.707	-
Các đối tượng khác	46.468.642.362	(14.404.252.410)	1.252.293.770	(1.252.293.770)
<b>Cộng</b>	<b>237.991.405.806</b>	<b>(77.522.343.372)</b>	<b>200.571.767.200</b>	<b>(1.252.293.770)</b>

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
	VND		VND		
Nguyên liệu, vật liệu	619.876.577.833	(36.046.455.221)	624.236.413.627	-	
Công cụ, dụng cụ	5.817.136.506	-	5.245.358.012	-	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	116.427.014.882	-	93.901.476.980	-	
Thành phẩm	65.436.449.245	-	98.295.205.218	-	
Hàng hoá	67.751.054.488	-	57.366.775.782	-	
<b>Cộng</b>	<b>875.308.232.954</b>	<b>(36.046.455.221)</b>	<b>879.045.229.619</b>		

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa được dùng để thế chấp bảo đảm cho các khoản vay (Thuyết minh V.21).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
<b>Ngắn hạn</b>	<b>8.002.543.957</b>		<b>11.987.836.449</b>	
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	6.929.990.944		10.661.492.694	
Chi phí trả trước khác	1.072.553.013		1.326.343.755	
<b>Dài hạn</b>	<b>63.741.855.854</b>		<b>65.613.345.473</b>	
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.718.790.733		3.285.289.160	
Chi phí thuê đất (i)	46.934.351.893		48.318.165.707	
Chi phí trả trước dài hạn khác	15.088.713.028		14.009.890.606	
<b>Cộng</b>	<b>71.744.399.811</b>		<b>77.601.181.922</b>	

(i) Tiền thuê đất trả trước với diện tích 84.050 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp Tân Đô được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 41 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 14 tháng 11 năm 2016 được cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. Quyền sử dụng đất này đang dùng để thế chấp bảo đảm cho các khoản vay (Thuyết minh V.21).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá					Tổng cộng
Số dư đầu năm	383.343.216.004	562.533.063.196	45.662.940.932	35.764.953.786	1.027.294.173.918
Mua trong năm	-	9.586.625.496	-	-	9.586.625.496
Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang	-	71.303.556.236	-	-	71.303.556.236
Thanh lý, nhượng bán	(3.969.872.885)	(44.124.225.337)	(54.961.500)	(773.531.766)	(48.922.591.489)
Số dư cuối năm	379.373.343.119	599.301.019.591	45.597.979.432	34.991.422.020	1.059.263.764.162
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	94.070.680.882	372.737.823.515	24.389.563.266	22.850.842.501	514.048.900.164
Khấu hao trong năm	9.682.351.028	26.284.408.590	4.170.818.271	2.111.752.677	42.249.330.566
Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang	-	33.095.496.211	-	-	33.095.496.211
Thanh lý, nhượng bán	(3.043.333.176)	(21.376.817.711)	(54.961.500)	(773.531.766)	(26.248.644.153)
Số dư cuối năm	100.709.696.734	410.740.910.605	28.506.410.037	24.189.063.412	564.145.082.788
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	289.272.535.122	189.795.239.681	21.263.387.666	12.914.111.285	513.245.273.754
Tại ngày cuối năm	278.663.644.385	188.960.108.966	17.092.969.395	10.802.356.608	495.116.681.374

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay là 456.067.176.815 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 429.430.137.145 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 231.502.676.624 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 225.177.057.142 đồng).

此 表 经 审 计 师 审 核 无 误

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Đơn vị tính: VND
	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	163.304.942.961
Thuê tài chính trong năm	39.608.942.499
Thanh lý	(52.444.467.847)
Chuyển sang tài sản cố định	(70.842.857.709)
Số dư cuối năm	79.626.559.904
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	57.875.720.350
Khấu hao trong năm	15.270.119.618
Thanh lý	(24.494.975.292)
Chuyển sang tài sản cố định	(33.095.496.211)
Số dư cuối năm	15.555.368.465
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	105.429.222.611
Tại ngày cuối năm	64.071.191.439

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (l)	Phần mềm máy tính	Hệ thống quản lý, hệ thống iso	Tổng cộng
Đơn vị tính: VND				
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	17.395.343.946	4.050.450.000	527.213.580	21.973.007.526
Số dư cuối năm	17.395.343.946	4.050.450.000	527.213.580	21.973.007.526
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	3.645.207.896	1.525.775.000	527.213.580	5.698.196.476
Khấu hao trong năm	358.181.568	256.675.000	-	614.856.568
Số dư cuối năm	4.003.389.464	1.782.450.000	527.213.580	6.313.053.044
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	13.750.136.050	2.524.675.000	-	16.274.811.050
Tại ngày cuối năm	13.391.954.482	2.268.000.000	-	15.659.954.482

(i) Quyền sử dụng đất với diện tích 382,9 m2 tại số 159 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn sử dụng 50 năm kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2014 và Quyền sử dụng đất với diện tích 14,979,4 m2 tại thửa đất số 262, 263 tờ bản đồ số 70, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, thời hạn sử dụng 50 năm kể từ ngày 03 tháng 08 năm 2007.

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay là 13.391.954.482 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 13.750.136.050 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 527.213.580 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 527.213.580 đồng).



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	3.701.254.400	6.189.236.833
- Mua 02 lô đất tại xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi	3.701.254.400	3.701.254.400
- Xây dựng cơ bản dở dang khác	-	2.487.982.433
Mua sắm tài sản cố định	2.453.934.151	9.926.786.009
<b>Cộng</b>	<b>6.155.188.551</b>	<b>16.116.022.842</b>

**14. Phải trả người bán**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>292.192.429.590</b>	<b>178.456.520.388</b>
Phải trả bên thứ ba	293.380.007.199	160.020.496.002
- Sojitz Pla-Net Corporation (ii)	156.937.500.000	-
- Phải trả nhà cung cấp khác (i)	126.442.507.199	160.020.496.002
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)	8.812.422.391	18.436.024.366
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>156.937.500.000</b>
Phải trả bên thứ ba (ii)	-	156.937.500.000
<b>Cộng</b>	<b>292.192.429.590</b>	<b>335.394.020.388</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có phải trả người bán nào chiếm 10% trở lên trên tổng số dư.

(ii) Ngày 08/09/2017 Công ty có ký Hợp đồng mua bán cổ phần (HĐMB) với Sojitz Pla-Net Corporation (Sojitz), theo đó Công ty bán 20% tổng số cổ phần tại Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An (RLP) cho Sojitz với giá 174.375.000.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng Sojitz đã chuyển 90% giá trị hợp đồng (tương ứng là 156.937.500.000 đồng) cho Công ty, 10% giá trị hợp đồng còn lại được Sojitz chuyển vào tài khoản tạm khóa mở tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam do Sojitz đứng tên và Công ty chưa nhận được khoản tiền này. Theo mục 5.5.3 của Hợp đồng "Trường hợp bất kỳ điều kiện sau hoàn tất nào không được đáp ứng trong ngày hoàn tất năm thứ nhất hoặc ngày sau đó do các bên thỏa thuận bằng văn bản, với điều kiện là ngày sau đó không muộn hơn ngày sau hoàn tất, không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của bên mua trong hợp đồng này, bên mua có quyền: theo quyền tự quyết của mình, quyết định chấm dứt hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên bán và công ty".

Ngày 30/03/2020 Sojitz đã gửi công văn cho Công ty và RLP để thông báo đơn phương chấm dứt HĐMB. Do Sojitz không thực hiện việc thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần như cam kết, ngày 28/05/2020 Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An đã ra Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của RLP – theo đó Sojitz không còn là Cổ đông nước ngoài của RLP và số cổ phần của RLP được hoàn trả lại cho Công ty. Do vậy, Công ty đã ghi nhận tăng tỷ lệ sở hữu của khoản đầu tư vào công ty con – RLP từ 65% lên 85% vốn điều lệ và ghi nhận một khoản phải trả tương ứng.

Đối với việc giải quyết HĐMB, do Công ty và Sojitz xảy ra tranh chấp liên quan tới việc hoàn trả 90% tiền mua cổ phần (tương đương 156.937.500.000 đồng) và các chi phí phát sinh liên quan, ngày 09/7/2022, Sojitz đã đưa vụ tranh chấp ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) để giải quyết.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 06/07/2022, SIAC ban hành Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022, theo đó Công ty phải thanh toán số tiền gốc là 156.937.500.000 đồng kèm theo các chi phí lãi chậm trả và chi phí pháp lý phát sinh của vụ kiện là gần 55.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 427, khoản 1 Điều 451 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, để phán quyết trọng tài nước ngoài có hiệu lực tại Việt Nam cần phải thông qua quy trình công nhận và cho thi hành phán quyết tại Toà án có thẩm quyền của Việt Nam.

Ngày 19/7/2022, Sojitz có Đơn yêu cầu Toà án thành phố Hồ Chí Minh công nhận và cho thi hành Phán quyết 090 năm 2022 của SIAC. Ngày 10/01/2023 Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 42/2023/KDTM-ST về việc không công nhận Phán quyết 090 năm 2022 của SIAC. Ngày 09/02/2023, Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo về việc kháng cáo của Sojitz đối với Quyết định số 42/2023/KDTM-ST.

Ngày 24/8/2023 Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 95/2023/KDTM-PT về việc giải quyết việc kháng cáo, kháng nghị đối với Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài. Toà án nhân dân cấp cao đã quyết định chấp nhận yêu cầu của Sojitz Pla-net Corporation, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC).

Theo đó, Công ty phải trả lại cho Sojitz Pla-net Corporation số tiền gốc 156.937.500.000 đồng cùng các khoản chi phí pháp lý, chi phí hành chính khác và lãi chậm thanh toán với số tiền quy đổi ra Đồng Việt Nam đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 81.903.378.984 đồng – Các khoản chi phí này đã được Công ty ghi nhận vào khoản mục chi phí khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh VI.10).

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Bên thứ ba</b>		
Người mua trả tiền trước khác (i)	3.731.426.718	3.338.975.110
<b>Cộng</b>	<b>3.731.426.718</b>	<b>3.338.975.110</b>

(i) Không có khoản người mua trả tiền trước nào có số dư chiếm 10% trở lên trên tổng số dư người mua trả tiền trước.

**16. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước**

	Số phải nộp/cần trả trong năm		Số đã thực nộp/cần trả trong năm	
	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế phải nộp</b>	<b>10.874.071.28</b>	<b>22.284.495.923</b>	<b>18.287.304.998</b>	<b>14.871.262.20</b>
	1	-	6	9
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	- 1.088.142.214	484.957.715	603.185.499	6
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.665.213.787	9.944.057.045	10.131.235.937	8.478.034.895
Thuế thu nhập cá nhân	328.001.659	749.834.962	807.195.474	270.641.147
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	1.880.823.835	10.225.809.654	6.587.296.824	5.519.336.665
Các loại thuế khác	32.000	45.812.691	45.780.691	64.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	- 230.838.357	230.838.357	-	-
<b>Thuế phải thu</b>	<b>- 25.708.095.122</b>	<b>26.319.626.584</b>	<b>611.531.462</b>	<b>611.531.462</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	- 22.901.509.723	23.181.880.057	280.370.334	280.370.334
Thuế nhập khẩu	- 2.806.585.399	3.137.746.527	331.161.128	331.161.128

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

<b>17. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên thứ ba		
Chi phí lãi vay phải trả	6.288.750.534	8.107.522.174
Chi phí phải trả khác	105.174.589	140.170.242
<b>Cộng</b>	<b>6.393.925.123</b>	<b>8.247.692.416</b>
<b>18. Phải trả khác</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>101.478.907.999</b>	<b>108.454.245.756</b>
Phải trả Sojitz Pla-Net Corporation (i)	81.903.378.984	-
Phải trả các ngân hàng khoản upas	15.589.064.020	93.455.371.287
Kinh phí công đoàn	1.739.026.311	1.483.964.566
Cổ tức phải trả	128.625.324	1.466.825.324
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.577.867	616.307.741
Phải trả khác	2.117.235.493	11.431.976.838
<b>Dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>102.478.907.999</b>	<b>109.454.245.756</b>
<b>Trọng đố:</b>		
Phải trả khác là bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)	-	9.320.000.000
(i) Là các khoản chi phí pháp lý, chi phí hành chính khác và lãi chậm thanh toán với số tiền quy đổi ra Đồng Việt Nam đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 mà Công ty phải trả cho Sojitz Pla-Net Corporation (Thuyết minh V.14).		
<b>19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Lãi tài sản góp vốn vào công ty liên kết	-	2.629.206.330
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.629.206.330</b>
<b>20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>733.689.280</b>	<b>1.279.217.182</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	733.689.280	1.279.217.182
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>2.173.973.143</b>	<b>129.601.570</b>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	2.173.973.143	129.601.570

**CÔNG TY CỔ PHẦN RANG ĐÔNG HOLDING**  
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

<b>21. Vay và nợ thuế tài chính</b>			
	01/01/2023	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	996.376.315.799	2.679.714.333.307	1.171.766.607.018
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 21.1)	969.457.488.613	2.598.940.470.442	1.095.264.777.889
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21.2)	-	59.000.000.000	-
Nợ thuế tài chính đến hạn (Thuyết minh 21.3)	26.917.827.186	21.773.862.865	17.501.829.129
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	308.004.352.151	31.558.928.643	139.689.550.207
Vay các ngân hàng (Thuyết minh 21.2)	293.791.175.016	-	116.352.000.000
Nợ thuế tài chính (Thuyết minh 21.3)	14.213.177.135	31.558.928.643	23.337.550.207
<b>Cộng</b>	<b>1.304.379.667.950</b>	<b>2.711.273.261.950</b>	<b>1.371.640.337.605</b>

**21.1. Chi tiết số dư các khoản vay ngắn hạn như sau:**

	Tại 31/12/2023	Lãi suất	Tài sản bảo đảm
	VND	(%/năm)	
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	199.916.265.450	8%-8,3%	Hop đồng tiền gửi, Quyền tài sản phát sinh từ bộ chứng từ xuất khẩu, khoản phải thu, hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho hình thành từ phương án vay.
Kasikornbank	183.982.056.636	7,5%-9%	Tài sản hình thành từ vốn vay, các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng.
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	149.906.095.216	8%-9%	Hop đồng thế chấp cổ phiếu.
Ngân hàng TMCP Quân Đội	146.862.700.856	7,7%-8,1%	Hop đồng tiền gửi, tài sản, hàng hóa, khoản phải thu/Quyền đòi nợ/các khoản phải thu.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	132.446.959.820	7%-7,5%	Hop đồng tiền gửi, tài sản, hàng hóa, khoản phải thu/Quyền đòi nợ hình thành từ phương án MB tại trụ.
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	100.759.177.449	7%-8,5%	Cổ phiếu RDP, Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị.
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	84.282.628.001	8,5%-9%	Quyền sử dụng đất tại xã Tân Thành Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM; Quyền sử dụng đất tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Quyền sử dụng đất khác và toàn bộ máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị sản xuất túi nhựa, Bát đồng sản của bên thứ ba.
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	36.545.833.638	9%-11,92%	Tài sản hình thành từ vốn vay, các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng.
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	30.000.000.000	7%-8,5%	Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bên vay/bên được cấp tín dụng, bảo lãnh vay vốn của bên thứ ba.
Ông Hồ Anh Thái	17.000.000.000	6,5%	Ký quỹ theo quy định hoặc các thỏa thuận khác giữa ngân hàng và khách hàng.
Bà Hồ Thị Mỹ Hào	13.953.050.823	6,5%	Không có tài sản bảo đảm.
<b>Cộng</b>	<b>1.095.264.777.889</b>		Không có tài sản bảo đảm.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 21.2. Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Tại 31/12/2023	Phân loại thành nợ đến hạn trả VND	Lãi suất (%/năm)	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh TP.HCM	3.051.027.020	12%	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 384, TĐĐ số 25, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Tài sản gắn liền với thửa đất số 262, 263, tờ bản đồ số 70, tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM.
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh TP.HCM	233.368.147.986	7,5%-11%	Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai và tài sản tự vay.
<b>Cộng</b>	<b>236.438.175.016</b>		

## 21.3. Chi tiết nợ thuế tài chính như sau:

	Số dư tại 31/12/2023 VND	Phân loại thành nợ đến hạn trả VND	Lãi suất (%/năm)
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	14.165.779.766	7.976.981.824	6,47% - 7,5%
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	4.180.084.220	2.273.686.161	8,1% - 9,9%
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	21.590.520.714	7.251.861.144	10% - 12%
<b>Cộng</b>	<b>39.936.384.700</b>	<b>17.501.929.129</b>	

Thời hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Tổng tiền thanh toán VND	Trả nợ gốc lãi thuế VND	Tổng tiền thanh toán VND	Trả tiền lãi thuế VND
Từ 1 năm trở xuống	20.109.011.251	2.607.182.122	2.500.404.817	26.917.827.186
Từ 1 năm đến 5 năm	24.241.380.063	1.806.824.492	1.508.963.703	14.213.177.135
<b>Cộng</b>	<b>44.350.391.314</b>	<b>4.414.006.614</b>	<b>4.009.368.520</b>	<b>41.131.004.321</b>

Số dư nợ thuế tài chính

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 22. Vốn chủ sở hữu

## a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Quy đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quy đầu tư phát triển	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND	
Số dư đầu năm trước	476.405.860.000	25.638.570.000	1.912.212.955	2.998.449.697	(73.734.275.407)	433.220.817.245	14.270.570.000	7.962.033.707	(5.173.893.621)	7.962.033.707	7.962.033.707
Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (i)	14.292.170.000	(21.600.000)									
Lãi trong năm trước											
Biến động do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con											
Số dư cuối năm trước	490.698.030.000	25.616.970.000	1.912.212.955	2.998.449.697	(70.946.135.321)	460.279.527.331	(142.559.903.429)	7.728.014.051	(205.778.024.699)	316.447.637.953	316.447.637.953
Lỗ trong năm nay											
Biến động do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con											
Số dư cuối năm nay	490.698.030.000	25.616.970.000	1.912.212.955	2.998.449.697	(70.946.135.321)	460.279.527.331	(142.559.903.429)	7.728.014.051	(205.778.024.699)	316.447.637.953	316.447.637.953

(i) Ngày 18 tháng 02 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 1.429.217 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2021 số 126/ING-PHCĐ/2021 ngày 30 tháng 06 năm 2021. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 476.405.860.000 đồng lên 490.698.030.000 đồng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	490.698.030.000	476.405.860.000
Vốn góp tăng trong năm	-	14.292.170.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	490.698.030.000	490.698.030.000

**c) Cổ phiếu**

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.069.803	49.069.803
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.069.803	49.069.803
- Cổ phiếu phổ thông	49.069.803	49.069.803
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.069.803	49.069.803
- Cổ phiếu phổ thông	49.069.803	49.069.803

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười ngàn đồng).

**23. Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con tại ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Biến động trong lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	230.185.580.236	72.152.378.571
Lãi/(lỗ) phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	(4.141.042.612)	4.575.908.044
Tăng/(giảm) vốn của cổ đông không kiểm soát	(185.000.000.000)	150.000.000.000
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ lợi ích trong năm	(7.728.014.051)	5.173.893.621
Giảm do chia cổ tức	(4.907.500.000)	(1.716.600.000)
Số dư cuối năm	28.409.023.573	230.185.580.236

**24. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Đơn vị tính	31/12/2023	01/01/2023
Ngoại tệ các loại			
Trong đó: - Đô la Mỹ	USD	73.392,36	32.165,91

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nhựa	2.591.505.844.493	2.849.747.498.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.606.388.775	12.327.658.069
<b>Cộng</b>	<b>2.608.112.233.268</b>	<b>2.862.075.156.591</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thương mại	2.447.607.957	2.339.323.451
Giảm giá hàng bán	232.294.793	9.403.100
Hàng bán bị trả lại	11.728.055.770	19.190.752.578
<b>Cộng</b>	<b>14.407.958.520</b>	<b>21.539.479.129</b>

**3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.593.704.274.748	2.840.535.677.462
<b>Cộng</b>	<b>2.593.704.274.748</b>	<b>2.840.535.677.462</b>

Trong đó:

Doanh thu thuần với các bên liên quan (Thuyết minh VIII.2)

	115.599.481.378	99.788.894.905
--	-----------------	----------------

**4. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	2.341.531.600.123	2.607.112.566.451
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.228.773.949	4.888.622.591
Chi phí dự phòng	36.046.455.221	-
<b>Cộng</b>	<b>2.378.806.829.293</b>	<b>2.612.001.189.042</b>

**5. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi bán các khoản đầu tư tài chính	55.903.684.027	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.245.122.308	4.870.891.462
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.230.326.931	6.577.199.807
Doanh thu hoạt động tài chính khác	55.962.791	86.373.320
<b>Cộng</b>	<b>67.435.096.053</b>	<b>11.534.464.589</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	127.432.489.051	90.167.450.331
Lỗi chênh lệch tỷ giá	7.822.750.245	11.256.350.964
Chiết khấu thanh toán	3.858.966.340	-
Dự phòng đầu tư dài hạn	631.092.864	-
Chi phí tài chính khác	930.071.952	1.755.944.583
<b>Cộng</b>	<b>140.675.370.452</b>	<b>103.179.745.878</b>

7. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	6.506.450.450	6.768.880.093
Chi phí khấu hao tài sản cố định	829.932.296	933.831.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.474.195.031	27.667.220.807
Chi phí bán hàng khác	1.290.392.630	1.480.814.248
<b>Cộng</b>	<b>34.100.970.407</b>	<b>36.850.746.473</b>

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	32.623.338.783	31.705.758.226
Chi phí dụng cụ, vật tư quản lý	1.594.771.974	2.295.325.054
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.301.622.938	6.662.544.885
Chi phí thuê, phí, lệ phí	14.366.958.181	9.373.671.285
Chi phí dự phòng	76.270.049.602	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.539.845.695	17.745.390.054
Chi phí bằng tiền khác	14.160.693.691	9.922.341.968
<b>Cộng</b>	<b>156.857.280.864</b>	<b>77.705.031.472</b>

9. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	567.450.407
Lãi tài sản đưa đi góp vốn vào công ty liên kết	2.629.206.330	77.329.598
Thu từ các khoản vi phạm hợp đồng	433.423.331	347.833.189
Thu nhập khác	1.801.829.068	1.125.369.513
<b>Cộng</b>	<b>4.864.458.729</b>	<b>2.117.982.707</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí pháp lý, lãi chậm thanh toán...phải trả cho Sojitz Pla-Net Corporation theo quyết định của Tòa án (Thuyết minh V.14)	81.903.378.984	-
Thanh lý tài sản cố định	24.355.788	-
Chi phí do vi phạm hợp đồng	-	1.577.274.302
Các khoản nộp phạt	886.945.862	1.297.791.479
Chi phí khác	6.959.020.313	715.598.971
<b>Cộng</b>	<b>89.773.700.947</b>	<b>3.590.664.752</b>

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất khác nhau trên thu nhập tính thuế của từng công ty.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của công ty mẹ	-	3.676.291.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty con	9.944.057.045	4.966.641.012
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>9.944.057.045</b>	<b>8.642.932.289</b>

12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	2.044.371.573	(63.353.814)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	545.527.902	59.995.985
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>2.589.899.475</b>	<b>(3.357.829)</b>

13. Lãi(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	(142.559.903.429)	7.962.033.707
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông công ty mẹ	(142.559.903.429)	7.962.033.707
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	49.069.803	48.917.092
<b>Lãi(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(2.905)</b>	<b>163</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

14. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	596.633.721.303	663.509.868.551
Chi phí nhân công	99.247.771.393	112.915.293.566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.134.306.752	59.221.810.085
Chi phí dự phòng	112.316.504.823	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.948.968.789	93.090.880.762
Chi phí khác bằng tiền	29.928.559.083	20.477.999.641
<b>Cộng</b>	<b>977.209.832.143</b>	<b>949.215.852.585</b>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua tài sản bằng nợ thuế tài chính	39.608.942.499	14.228.139.652

2. Số tiền di vật thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vay theo khế ước thông thường	2.598.940.470.442	2.441.340.258.709

3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Trả tiền nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(2.563.238.729.430)	(2.389.881.631.590)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trong yếu tố nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu</b>			<b>115.599.481.378</b>	<b>99.788.894.905</b>
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	Bên liên quan	Bán hàng Cung cấp dịch vụ	108.765.086.921 4.346.722.901	96.733.694.588 2.985.927.590
Công ty CP Tiếp vận Song Đông	Công ty liên kết	Bán hàng	2.487.671.556	69.272.727

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các hoạt động khác</b>				
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	Bên liên quan	Mua hàng Mượn tiền Trả tiền mượn	21.714.215.289 22.140.000.000 26.460.000.000	24.288.473.668 18.738.303.300 16.506.143.942
Công ty CP Tiếp vận Song Đông	Công ty liên kết	Chi phí dịch vụ	11.584.285.311	21.104.077.068
Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch	Mượn tiền Trả tiền mượn Chi cho vay Thu hồi cho vay Chia cổ tức Nhận chuyển nhượng cổ phần	32.638.752.462 37.638.752.462 20.000.000.000 2.500.000.000 185.000.000.000	76.640.222.007 106.704.710.047 - - -

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản chưa thanh toán với các bên liên quan như sau:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>240.315.644.195</b>	<b>227.267.152.059</b>
Công ty TNHH MTV Hoàng Hoàng Quỳnh	129.171.188.933	134.588.552.921
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	48.792.880.751	27.596.478.629
Công ty TNHH Đầu tư - Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Phát Đạt	40.553.600.803	41.932.946.802
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ánh Hồng	21.797.973.708	22.797.973.707
Công ty CP Tiếp vận Song Đông	-	351.200.000
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.800.000.000</b>
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	-	1.800.000.000
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>84.071.000.045</b>	<b>104.071.000.045</b>
Ông Hồ Đức Lam	84.071.000.045	104.071.000.045
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>57.970.225.280</b>	<b>13.157.258.387</b>
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	32.724.271.445	9.553.856.058
Ông Cao Quang Thăng	16.139.869.864	-
Ông Hồ Đức Lam	9.106.083.971	3.603.402.329
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>8.812.422.391</b>	<b>18.436.024.366</b>
Công ty CP Tiếp vận Song Đông	8.812.422.391	7.779.502.795
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	-	10.656.521.571
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>9.320.000.000</b>
Ông Hồ Đức Lam	-	5.000.000.000
Công ty CP Rạng Đồng Healthcare	-	4.320.000.000



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu lao của thành viên Hội đồng Quản trị</b>	<b>505.920.000</b>	<b>240.000.000</b>
Ông Hồ Đức Lam Chủ tịch	345.920.000	80.000.000
Ông Hồ Đức Dũng Thành viên	40.000.000	40.000.000
Ông Hồ Văn Tuyên Thành viên	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Trần Vinh Thành viên	40.000.000	40.000.000
Ông Bùi Đức Thiện Thành viên (từ ngày 07/05/2022)	40.000.000	30.000.000
Bà Lê Thị Thanh Thủy Thành viên (đến ngày 07/05/2022)	-	10.000.000
<b>Thu lao của thành viên Ủy ban Kiểm toán</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Ông Hồ Văn Tuyên Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Trần Vinh Thành viên	-	-
<b>Tổng Giám đốc</b>	<b>615.885.900</b>	<b>466.654.900</b>
Ông Hà Thanh Thiện Tổng Giám Đốc (từ ngày 01/06/2022)	615.885.900	366.654.900
Ông Hồ Đức Dũng Tổng Giám đốc (đến ngày 01/06/2022)	-	100.000.000
<b>Những người quản lý khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.277.211.000	1.887.286.600

**3. Báo cáo bộ phận**

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng từ chất dẻo, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ đăng ký kinh doanh hoạt động tại Việt Nam và không có khoản đầu tư nào ra nước ngoài, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

**5. Thông tin về hoạt động liên tục**

Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần 142.559.903.429 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cũng tại ngày này, Công ty có khoản lỗ lũy kế (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) là âm (-) 205.778.024.699 đồng và số nợ ngắn hạn đã vượt tài sản ngắn hạn là 121.841.582.638 đồng. Các yếu tố này đã dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ các bên liên quan và việc được gia hạn thanh toán các khoản nợ với các đối tác, cũng như việc Công ty có thể đạt được một mức hoạt động và doanh thu phù hợp để bù đắp các chi phí.

Ban Tổng Giám đốc đã lập kế hoạch cho 12 tháng tiếp theo bao gồm dòng tiền dự kiến sẽ được tạo ra từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính, thu hồi nợ từ các đối tác, đẩy mạnh hoạt động bán hàng, đàm phán với các ngân hàng thương mại để có thêm hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đàm phán với các đối tác để cơ cấu lại lịch thanh toán các khoản nợ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngoài ra, Công ty nhận được sự cam kết hỗ trợ tài chính của cổ đông lớn của Công ty, cam kết tiếp tục đồng hành và hỗ trợ để góp phần giúp Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn khi cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh để duy trì hoạt động liên tục ít nhất trong 12 tháng tiếp theo kể từ ngày của báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Từ các yếu tố trên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ đến hạn của Công ty trong 12 tháng tới kể từ ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục là phù hợp.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Hồ Thị Vân

Nguyễn Việt Hà

Hà Thanh Thiện

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

